

Số: 29 /TB-ĐSL/2026

Sơn La, ngày 19 tháng 10 năm 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức : **Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.**
- Mã chứng khoán: SLS
- Đ/c trụ sở chính: Km34, Quốc lộ 6 Sơn La - Hà Nội, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
- Điện thoại : 02123 843274 - Fax: 02123 843406;
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Trần Ngọc Hiếu**
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện pháp luật, Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.

Loại công bố thông tin: ☐ Định kỳ; ☒ Bất thường; ☒ 24h; ☐ theo yêu cầu;

**Nội dung thông tin công bố:** Nghị quyết và biên bản họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La năm tài chính 2025-2026 và các tài liệu kèm theo;

Nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La và các tài liệu kèm theo được đăng tải vào ngày 19/10/2026 trên Website của Công ty: <https://miaduongsomla.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật, và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CHỦ TỊCH HĐQT- NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Công bố tại Website SLS;
- Lưu: VT.



**Trần Ngọc Hiếu**

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

**A - THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ MÃ SỐ DOANH NGHIỆP**

1. Thời gian: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 Công ty cổ phần Mía đường Sơn La được khai mạc vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 10 năm 2026.

2. Địa điểm: Tại trụ sở chính của Công ty Mía đường Sơn La- Km 34, Quốc lộ 6, Sơn La- Hà Nội, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Mã số doanh nghiệp: **5500155321**.

**B - THÀNH PHẦN THAM DỰ**

**1. Hội đồng quản trị (HĐQT) 5/5 thành viên HĐQT dự họp, gồm:**

- |                           |                                          |
|---------------------------|------------------------------------------|
| - Ông Trần Ngọc Hiếu      | - Chủ tịch HĐQT;                         |
| - Ông Đặng Việt Anh       | - P.Chủ tịch HĐQT- kiêm Tổng giám đốc    |
| - Bà Trần Thị Mùi         | - Thành viên HĐQT;                       |
| - Ông Nguyễn Trường Chinh | - Thành viên HĐQT                        |
| - Ông Thái Văn Hùng       | - Thành viên HĐQT- kiêm P.Tổng giám đốc. |

**2. Ban Kiểm soát (BKS) 3/3 thành viên BKS dự họp, gồm:**

- |                          |                             |
|--------------------------|-----------------------------|
| - Ông Nguyễn Khánh Tường | - Trưởng ban Kiểm soát;     |
| - Ông Nguyễn Văn Tài     | - Thành viên Ban kiểm soát; |
| - Ông Nguyễn Văn Đãi     | - Thành viên Ban kiểm soát. |

**3. Đại biểu mời tham dự:** - Trưởng phó các đơn vị trực thuộc Công ty.

**C-TIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI**

**PHẦN I  
KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đảm bảo Đại hội đủ điều kiện để tổ chức theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ định Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông dự họp tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026, gồm:

- |                          |                            |              |
|--------------------------|----------------------------|--------------|
| + Ông Nguyễn Khánh Tường | - Trưởng Ban Kiểm soát     | - Trưởng ban |
| + Ông Nguyễn Văn Đãi     | - Thành viên Ban Kiểm soát | - Thành viên |
| + Bà Nguyễn Thị Khương   | - Kế toán trưởng           | - Thành viên |

1. Ông Nguyễn Khánh Tường - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông chốt đến ngày đăng ký cuối cùng 15/09/2026 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp là 1.105 cổ đông, sở hữu 9.791.945 cổ phần.

- Đến thời điểm 08 giờ 00 phút ngày 18 tháng 10 năm 2026. Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là 52 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 8.541.399 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 87,23 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đối chiếu với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La đủ điều kiện tiến hành tổ chức Đại hội.

2. Ông Đặng Tuấn Thắng - Thành viên Ban tổ chức thay mặt Ban tổ chức Đại hội tiến hành Nghi lễ: **Chào cờ**.

3. Ông Trần Ngọc Hiếu - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày diễn văn khai mạc Đại hội.

4. Ông Đặng Tuấn Thắng - Thành viên Ban Tổ chức: Thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu Nhân sự của Đại hội trình Đại hội quyết định, cụ thể như sau:

4.1 Đoàn chủ tọa điều hành Đại hội gồm:

- Ông Trần Ngọc Hiếu - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa Đại hội.
- Ông Đặng Việt Anh - Phó chủ tịch thường trực HĐQT, Tổng giám đốc - Thành viên Đoàn chủ tọa.
- Ông Thái Văn Hùng – Phó Tổng giám đốc - Thành viên Đoàn chủ tọa.

4.2 Ban kiểm phiếu gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Yên – Phó giám đốc XNNL - Trưởng ban kiểm phiếu
- Ông Nguyễn Văn Tài – Giám đốc Nhà máy chế biến đường - Thành viên ban kiểm phiếu
- Bà Bùi Thị Thanh Hà – Nhân viên phòng Tài chính kế toán - Thành viên ban kiểm phiếu

4.3 Ban thư ký Đại hội:

- Ông Đặng Tuấn Thắng – Trưởng phòng TCHC, Thư ký Công ty – Trưởng ban.
- Bà Trần Thị Liên – Phó giám đốc XNNL – Thành viên

5. Ông Trần Ngọc Hiếu – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày tờ trình số 10/TTr-HĐQT/2026 ngày 18/10/2026 về việc xin thông qua bổ sung chương trình và bổ sung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026

- Cổ đông tham dự Đại hội có ý kiến khác: *Không*

- Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: *Thống nhất 100% việc bổ sung nội dung chương trình và bổ sung tài liệu trình Đại hội ĐCĐTN năm tài chính 2025-2026.*

6. Ông Đặng Tuấn Thắng - Thành viên Ban tổ chức thay mặt Ban tổ chức thông qua Chương trình Đại hội (Đã được bổ sung):

- Cổ đông tham dự Đại hội có ý kiến khác: *Không*

- Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: *Thống nhất 100% Chương trình của Đại hội ĐCĐTN năm tài chính 2025-2026.*

7. Ông Đặng Tuấn Thắng - Thành viên thay mặt Ban tổ chức thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và biểu quyết:

- Cổ đông tham dự Đại hội có ý kiến khác: *Không.*

- Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết : *Thống nhất 100 % Quy chế làm việc của Đại hội ĐCĐTN năm tài chính 2025-2026.*

## **PHẦN II**

### **TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH, HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT**

#### **I. Các báo cáo trình Đại hội:**

1. Ông Đặng Việt Anh - Tổng Giám đốc Công ty: Thay mặt Ban điều hành báo cáo: Kết quả sản xuất kinh doanh niên độ 2025-2026 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2026-2027

2. Ông Trần Ngọc Hiếu - Chủ tịch HĐQT: Thay mặt Hội đồng quản trị báo cáo: Kết quả hoạt động của HĐQT niên độ 2025-2026; Định hướng hoạt động niên độ 2026-2027.

3. Bà Trần Thị Mùi - Thành viên HĐQT độc lập: Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT niên độ 2025-2026

4. Ông Nguyễn Khánh Tường - Trưởng Ban KS: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát niên độ 2025-2026; Định hướng hoạt động niên độ 2026-2027.

5. Bà Nguyễn Thị Khương - Kế toán trưởng: Thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị đọc các nội dung trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua, gồm:

5.1. Báo cáo tài chính niên độ 2025-2026 (bản tóm tắt) đã được kiểm toán.

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2025-2026.

6. Ông Thái Văn Hùng - Thành viên HĐQT: Thay mặt Hội đồng quản trị đọc các nội dung trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua, gồm:

6.1. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS niên độ 2025-2026 và Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS niên độ 2026-2027.

6.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2026-2027 (từ 01/07/2026 đến 30/6/2027)

7. Ông Nguyễn Khánh Tường - Trưởng Ban kiểm soát: Thay mặt BKS đọc nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2026-2027.

8. Bà Trần Thị Mùi - Thành viên HĐQT: Thay mặt Hội đồng quản trị đọc các nội dung trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua, gồm:

8.1. Thông qua toàn bộ giao dịch với các bên liên quan được nêu tại thuyết minh Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2025-2026;

8.2. Thông qua các giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp, người có liên quan của Công ty và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai, quyết định nội dung còn lại của các giao dịch đó:

9. Ông Nguyễn Trường Chinh – Thành viên HĐQT: Thay mặt HĐQT đọc nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua gồm có:

9.1 Thông qua Tờ trình về việc Sửa đổi, cập nhật ngành, nghề kinh doanh; bổ sung Người đại diện theo pháp luật và sửa đổi Điều lệ Công ty;

9.2 Thông qua Tờ trình về việc Miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.

### **PHẦN III**

### **THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI**

#### **1. Đại hội thảo luận:**

Ông Đặng Việt Anh thay mặt Đoàn Chủ tọa điều hành phiên thảo luận tại Đại hội. Đoàn Chủ tọa mời các cổ đông tham gia ý kiến, thảo luận về các báo cáo và Tờ trình được trình bày tại Đại hội.

Các cổ đông tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến đối với các nhóm vấn đề sau:

***1.1 Về sản lượng mía thu mua bên Lào? Kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu bên Lào đã đạt được kết quả gì? Chúng ta hiện trồng được bao nhiêu mía tại Lào?***

***Trả lời của Đoàn Chủ tọa:***

Trong niên vụ 2025–2026, tại tỉnh Hòa Phăn (nước CHDCND Lào), giáp ranh tỉnh Sơn La, một nhà đầu tư Trung Quốc đã vận động người dân trồng mía nhưng chưa đầu tư được dây chuyền chế biến. Trước tình hình đó, Sở Công Thương tỉnh Hòa Phăn đã đề nghị Sở Công Thương tỉnh Sơn La hỗ trợ tìm đầu ra tiêu thụ mía cho người dân. Sang niên vụ 2026–2027, phía tỉnh Hòa Phăn không tiếp tục đề nghị hỗ trợ tiêu thụ mía tại địa phương.

Quá trình thu mua mía từ Lào gặp nhiều khó khăn, chủ yếu ở khâu kiểm dịch thực vật. Xe chở mía từ Lào về phải dừng chờ tại cửa khẩu để lấy mẫu. Mẫu được gửi về Hà Nội phân tích, kết quả chuyển về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La, sau đó mới được làm thủ tục thông quan, nên mất nhiều thời gian. Tỉnh Sơn La đã tạo điều kiện, cử cán bộ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sơn La lấy mẫu vào bất kỳ thời điểm nào theo đề nghị của Công ty. Tuy nhiên, biện pháp này chỉ rút ngắn được một

phần thời gian chờ của xe mía. Do thủ tục kiểm dịch, thông quan kéo dài, chi phí cho lái xe và vận chuyển mía cũng tăng theo, làm giảm hiệu quả của hoạt động thu mua.

Song song với hoạt động thu mua mía, trong tháng 8/2026, Sở Công Thương tỉnh Hòa Phấn và Sở Công Thương tỉnh Sơn La tiếp tục đề nghị Công ty khảo sát địa bàn, nghiên cứu lập dự án đầu tư trồng mía tại tỉnh Hòa Phấn. Tuy nhiên, Công ty xác định chỉ xem xét triển khai đầu tư khi các bên liên quan thống nhất được phương án thông quan, kiểm dịch và các điều kiện liên quan, nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức sản xuất, tiêu thụ mía.

### **1.2 Về sản xuất điện và dự án điện sinh khối.**

*Tại sao lại đầu tư vào điện sinh khối? Sản xuất điện có lợi thế và hạn chế gì? Sản lượng điện thành phẩm đến hết tháng 7/2026 là bao nhiêu? Công ty đã đầu tư bao nhiêu để sản xuất điện? Kế hoạch đầu tư bổ sung sắp tới cụ thể ra sao? Tổng vốn đầu tư dự kiến cho dự án điện 25 MW là bao nhiêu? Vốn ở đâu để đầu tư cho điện? Khấu hao nhà máy điện trong bao lâu? Bao lâu thì hoàn vốn? Biên lợi nhuận của ngành điện sơ với sản xuất đường như thế nào? Sản xuất điện có giúp doanh nghiệp tránh ảnh hưởng bất lợi của chu kỳ giá đường hay không?*

#### **Trả lời của Đoàn Chủ tọa:**

Việc nghiên cứu đầu tư sản xuất điện sinh khối xuất phát từ mục tiêu tận dụng hiệu quả nguồn bã mía, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong quá trình sản xuất đường, đồng thời tạo thêm nguồn thu, đa dạng hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh và giảm sự phụ thuộc vào biến động của thị trường đường. Tuy nhiên, để đầu tư sản xuất điện sinh khối bảo đảm hiệu quả, trước hết Công ty cần tập trung xây dựng, mở rộng và phát triển vùng nguyên liệu mía, bảo đảm sản lượng mía ổn định, đáp ứng nhu cầu chế biến đường và tạo nguồn bã mía đủ lớn phục vụ phát điện. Đây là điều kiện tiên quyết, đặc biệt trong bối cảnh nguồn bã mía tại Sơn La còn hạn chế, phụ thuộc vào sản lượng mía thu hoạch và thời gian vận hành vụ ép. Bên cạnh đó, Công ty cần từng bước hoàn thiện, cải tiến dây chuyền công nghệ sản xuất đường theo hướng tiết kiệm hơi, điện và nâng cao hiệu quả sử dụng bã mía. Việc giảm tiêu hao năng lượng trong quá trình sản xuất không chỉ góp phần tiết giảm chi phí mà còn tạo điều kiện gia tăng lượng năng lượng dư thừa, phục vụ mục tiêu phát điện và bán điện khi đáp ứng đủ các điều kiện kỹ thuật, đấu nối và mua bán điện theo quy định.

Hiện nay, Công ty chưa thực hiện đầu tư nhà máy điện sinh khối. Quá trình nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư còn gặp khó khăn do nguồn nguyên liệu chưa đáp ứng yêu cầu, trong khi công tác phối hợp với ngành điện và chính quyền địa phương còn bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi thường xuyên của cán bộ, đầu mối phụ trách, gây khó khăn trong việc duy trì trao đổi thông tin và triển khai các công việc liên quan.

Đối với dự án điện công suất 25 MW, do nhu cầu vốn đầu tư lớn, yêu cầu cao về nguồn nhiên liệu và hiệu quả vận hành, Công ty cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kỹ tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn, điều kiện đấu nối, khả năng tiêu thụ điện và thời gian hoàn vốn trước khi quyết định triển khai. Trong thời gian tới, Công ty xác định ưu tiên phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao sản lượng mía, đồng thời hoàn thiện dây chuyền sản xuất nhằm tiết kiệm hơi, điện và bã mía. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ từng bước

hoàn thiện phương án đầu tư điện sinh khối, hướng tới tận dụng tối đa nguồn năng lượng dư thừa, nâng cao giá trị phụ phẩm và bổ sung nguồn thu cho doanh nghiệp. Việc đầu tư được xem xét khi các điều kiện về nguyên liệu, kỹ thuật, nguồn vốn và hiệu quả kinh tế được bảo đảm, phù hợp với năng lực tài chính và định hướng phát triển bền vững của Công ty.

### ***1.3 Về định hướng đầu tư sản xuất các sản phẩm như: Ethanol, cồn thực phẩm, đường lỏng và các sản phẩm chế biến sâu khác.***

Hiện nay Công ty đang khai thác mật rỉ và các phụ phẩm trong quá trình sản xuất chế biến đường như thế nào? Công ty có định hướng đầu tư công nghệ chế biến sâu mật rỉ thành các sản phẩm giá trị cao như Ethanol, cồn thực phẩm, chất tạo ngọt HFCS siro ngô, men vi sinh, hoặc mua lại một doanh nghiệp sản xuất thực phẩm dùng đường làm nguyên liệu sản xuất? Tại sao Công ty không tăng tỷ lệ sản xuất đường RE và đường vàng? Đồng thời Công ty có chiến lược gì để phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn, tối ưu hóa giá trị phụ phẩm, giảm thiểu chất thải và tác động môi trường theo định hướng ESG? Trong 3-5 năm tới Công ty có kế hoạch đầu tư như thế nào để chuyển dịch từ mô hình sản xuất các sản phẩm truyền thống sang các sản phẩm chế biến sâu, có giá trị cao hơn trên nền tảng sản xuất đường hiện tại? Đồng thời đâu là những dự án đầu tư trọng điểm nhằm nâng cao năng suất, tối ưu hóa chi phí SX, cải thiện biên lợi nhuận và tạo lợi thế cạnh tranh bền vững? HĐQT có thể chia sẻ mục tiêu hiệu quả đầu tư và đóng góp lợi nhuận kỳ vọng từ các dự án này?

#### ***Trả lời của Đoàn Chủ tọa:***

Hiện nay, Công ty thực hiện khai thác, tiêu thụ và chế biến các phụ phẩm phát sinh trong quá trình sản xuất đường như mật rỉ, bã mía và các phụ phẩm khác, góp phần đa dạng hóa sản phẩm, tạo nguồn thu và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, Công ty chú trọng cơ cấu sản phẩm theo hướng ưu tiên sản xuất đường RS do có hiệu quả lợi nhuận tốt hơn so với đường RE và đường vàng, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh của Công ty.

Việc chế biến sâu mật rỉ thành ethanol, cồn thực phẩm và men vi sinh đòi hỏi vốn đầu tư lớn, công nghệ chuyên biệt, thị trường tiêu thụ ổn định và phải kiểm soát tốt các tác động môi trường. Bên cạnh đó, ngành đường còn chịu áp lực cạnh tranh từ các sản phẩm tạo ngọt thay thế, đặc biệt là si-rô ngô tại thị trường châu Mỹ nhờ lợi thế về nguồn nguyên liệu và chi phí sản xuất. Vì vậy, trong điều kiện hiện nay, Công ty chưa định hướng đầu tư sản xuất ethanol mà ưu tiên nâng cao hiệu quả sản xuất đường và khai thác các phụ phẩm phù hợp với điều kiện thực tế.

Trong 3-5 năm tới, Công ty định hướng tập trung phát triển vùng nguyên liệu, cải tiến dây chuyền công nghệ theo hướng tiết kiệm hơi, điện, nâng cao hiệu quả sử dụng bã mía và giảm chi phí sản xuất. Đồng thời, Công ty từng bước nghiên cứu các giải pháp tận dụng phụ phẩm, giảm thiểu chất thải, bảo vệ môi trường và phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn gắn với định hướng ESG. Về chiến lược đầu tư, Công ty ưu tiên các dự án có tính khả thi, phù hợp với điều kiện vùng nguyên liệu, năng lực tài chính và định hướng phát triển dài hạn; tập trung nâng cao năng suất, tối ưu hóa chi phí, cải thiện hiệu quả sử dụng vốn và gia tăng giá trị từ cây mía. Các dự án chế biến sâu và phát triển sản phẩm mới sẽ được xem xét trên cơ sở đánh giá đầy đủ về công nghệ, thị trường, hiệu quả

kinh tế và yêu cầu bảo vệ môi trường. Qua đó, Công ty hướng tới nâng cao biên lợi nhuận, củng cố năng lực cạnh tranh và bảo đảm phát triển ổn định, bền vững trong dài hạn.

#### **1.4 Đối thủ mà công ty e ngại nhất ở trong và ngoài nước là Công ty nào?**

##### **Trả lời của Đoàn Chủ tọa:**

Công ty không e ngại bất kỳ đối thủ cạnh tranh nào nếu hoạt động cạnh tranh được thực hiện trên cơ sở công bằng, minh bạch và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Công ty xác định cạnh tranh là động lực để nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến công nghệ, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Điều Công ty quan tâm và lo ngại hơn cả là tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh đường. Những hành vi này có thể gây mất cân bằng thị trường, tạo ra sự cạnh tranh không bình đẳng, ảnh hưởng đến giá bán, hoạt động tiêu thụ sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định.

Vì vậy, Công ty mong muốn các cơ quan chức năng tiếp tục tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, góp phần xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch và bảo vệ quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đường trong nước.

#### **1.5 Về việc: Miễn chào mua công khai cổ phiếu.**

Tại sao Công ty chào mua công khai cổ phiếu của Công ty? Công ty mua vào để đầu tư hay để làm cổ phiếu quỹ? Công ty mua cổ phiếu các cổ đông có lợi ích gì không?

##### **Trả lời của Đoàn Chủ tọa:**

Nội dung miễn chào mua công khai cổ phiếu Công ty cổ phần Mía đường Sơn La đối với hai cổ đông Đặng Việt Anh và Đặng Thị Thu Hằng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua nhưng đến nay chưa triển khai thực hiện. Do thông tin định danh của các cổ đông đã thay đổi từ Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân, cần cập nhật thông tin và hoàn thiện thủ tục theo quy định hiện hành. Vì vậy, Công ty tiếp tục trình Đại hội năm nay xem xét, thông qua làm cơ sở triển khai thực hiện, góp phần đơn giản hóa thủ tục, tiết kiệm thời gian và tránh bỏ lỡ cơ hội giao dịch.

#### **1.6 Về giá bán đường, thời điểm bán và kế hoạch lợi nhuận.**

Giá đường thế giới tăng 42,8% từ đầu năm 2026, riêng quý II biên lợi nhuận thực tế của Công ty đạt 31,8%. Vậy tại sao kế hoạch 2026-2027 chỉ đạt 6,6%? Khi giá đường giảm sâu như quý II/2026 không có lợi nhuận tại sao Công ty vẫn chọn bán hàng ra? Có thể chờ giá tốt hơn không?

##### **Trả lời của Đoàn Chủ tọa:**

Giá đường tăng 42,8% là mức tăng so với đầu năm 2026, không có nghĩa giá tăng liên tục trong suốt thời gian này. Giá đường biến động theo chu kỳ thị trường. Khi giá đường tăng, giá nguyên liệu và các chi phí đầu vào cũng có xu hướng tăng; ngược lại, khi giá đường giảm, chi phí nguyên liệu đã phát sinh không thể giảm tương ứng ngay lập tức. Đặc biệt, tại Sơn La, cây mía phải cạnh tranh khốc liệt với các loại cây trồng khác, nên việc giảm giá thu mua mía không dễ thực hiện, bởi có thể ảnh hưởng đến thu nhập

của người trồng mía và khả năng duy trì vùng nguyên liệu. Vì vậy, biên lợi nhuận của Công ty không biến động cùng chiều, cùng mức độ với giá đường.

Đối với việc tiêu thụ sản phẩm, dù giá đường giảm, Công ty vẫn phải duy trì bán hàng nhằm giữ thị phần, bảo vệ hệ thống khách hàng và duy trì khả năng cạnh tranh, tránh tạo cơ hội cho các doanh nghiệp khác chiếm lĩnh thị trường. Công ty sẽ cân đối thời điểm và sản lượng tiêu thụ trên cơ sở diễn biến thị trường và hiệu quả kinh doanh, đồng thời bảo đảm nguồn vốn phục vụ thu mua mía nguyên liệu và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

### **1.7 Về Phương án phân chia lợi nhuận:**

Một số cổ đông có ý kiến, mặc dù niên độ 2025–2026 gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn đạt kết quả sản xuất, kinh doanh xuất sắc, vượt kế hoạch đề ra. Trên cơ sở đó, các cổ đông đề nghị tăng tỷ lệ chia cổ tức từ 50% lên 100% vốn điều lệ, đồng thời giữ nguyên phương án trích lập các quỹ theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT/2026 ngày 18/10/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

Sau khi thảo luận, Đoàn Chủ tọa thống nhất với đề xuất của các cổ đông và trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc điều chỉnh tỷ lệ chia cổ tức lên 100% vốn điều lệ; các nội dung trích lập quỹ giữ nguyên theo tờ trình đã nêu.

### **1.8 Trình bày của ông Đặng Việt Anh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty:**

Bên cạnh việc giải đáp các ý kiến của cổ đông, ông Đặng Việt Anh phân tích những khó khăn, thách thức trong niên độ 2025–2026 và các vụ sản xuất tiếp theo; đồng thời đề ra các giải pháp trọng tâm để tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, ổn định và phát triển vùng nguyên liệu của Công ty.

#### **a) Khó khăn, thách thức**

**Áp lực cạnh tranh và biến động thị trường:** Cạnh tranh ngày càng gay gắt, xung đột chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới gây gián đoạn chuỗi cung ứng, đẩy giá vật tư, đặc biệt là nhiên liệu và các chi phí đầu vào tăng cao, trong khi giá đường giảm sâu, gây áp lực lớn đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

**Biến đổi khí hậu và công tác phát triển vùng nguyên liệu:** Vùng nguyên liệu mía Sơn La liên tiếp gặp khó khăn trong 3 vụ sản xuất do biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sinh trưởng, năng suất mía và hiệu quả sản xuất; đồng thời tác động đến thu nhập, tâm lý của người trồng mía, gây khó khăn cho công tác duy trì và phát triển vùng nguyên liệu.

**Thiếu hụt lao động thu hoạch và phương tiện vận chuyển:** Lao động ngày càng có xu hướng chuyển sang các công trình xây dựng, khu công nghiệp và ngành nghề khác; nhu cầu thu hoạch nông sản theo mùa vụ tại địa phương cũng gia tăng, gây khó khăn trong huy động nhân công, phương tiện vận chuyển, đồng thời đẩy chi phí thu hoạch tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của người trồng mía.

**Thiếu hụt lao động có tay nghề:** Nguồn công nhân được đào tạo, có tay nghề và kinh nghiệm vận hành thiết bị ngày càng khan hiếm, gây khó khăn trong bố trí nhân lực và bảo đảm hoạt động ổn định của dây chuyền sản xuất.

### b) Các giải pháp trọng tâm

Để hạn chế tác động của những khó khăn nêu trên, Công ty tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

**Đối với vùng nguyên liệu:** Tiếp tục hoàn thiện chính sách đầu tư, hỗ trợ phù hợp với từng địa bàn; từng bước đẩy mạnh cơ giới hóa, tuyển chọn giống mía phù hợp nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo động lực để người dân duy trì diện tích, yên tâm đầu tư và gắn bó lâu dài với Công ty, góp phần ổn định và phát triển bền vững vùng nguyên liệu, bảo đảm nguồn mía phục vụ sản xuất.

**Đối với dây chuyền sản xuất:** Xây dựng chiến lược đầu tư theo lộ trình, từng bước tự động hóa các khâu trong dây chuyền sản xuất nhằm giảm phụ thuộc vào lao động thủ công, khắc phục tình trạng thiếu hụt công nhân có tay nghề, đồng thời nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất.

### 2. Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết các báo cáo, tờ trình.

Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết các báo cáo, tờ trình đã trình bày tại Đại hội

## PHẦN IV

### CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Yên thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình được trình tại Đại hội, cụ thể như sau:

#### 1. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh niên độ 2025-2026 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2026-2027

|                           |          |                                                                            |
|---------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------|
| Số phiếu đồng ý:          | 19 phiếu | Đại diện: 8.541.399 cổ phần, chiếm: 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp. |
| Số phiếu không đồng ý:    | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |
| Số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |

#### 2. Kết quả hoạt động của HĐQT niên độ 2025-2026; Định hướng hoạt động niên độ 2026-2027

|                           |          |                                                                            |
|---------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------|
| Số phiếu đồng ý:          | 19 phiếu | Đại diện: 8.541.399 cổ phần, chiếm: 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp. |
| Số phiếu không đồng ý:    | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |
| Số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |

#### 3. Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT niên độ 2025-2026 (Thành viên HĐQT độc lập)

|                        |          |                                                                            |
|------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------|
| Số phiếu đồng ý:       | 19 phiếu | Đại diện: 8.541.399 cổ phần, chiếm: 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp. |
| Số phiếu không đồng ý: | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |

|                           |         |                                                                  |
|---------------------------|---------|------------------------------------------------------------------|
| Số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp. |
|---------------------------|---------|------------------------------------------------------------------|

**4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát niên độ 2025-2026; Định hướng hoạt động niên độ 2026-2027**

|                           |          |                                                                            |
|---------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------|
| Số phiếu đồng ý:          | 19 phiếu | Đại diện: 8.541.399 cổ phần, chiếm: 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp. |
| Số phiếu không đồng ý:    | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |
| Số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |

**5. Báo cáo tài chính niên độ 2025-2026 (bản tóm tắt) đã được kiểm toán.**

|                           |          |                                                                            |
|---------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------|
| Số phiếu đồng ý:          | 19 phiếu | Đại diện: 8.541.399 cổ phần, chiếm: 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp. |
| Số phiếu không đồng ý:    | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |
| Số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |

**6. Phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2025-2026.**

- Chia cổ tức 100 % vốn điều lệ với số tiền 97.919.450.000 đồng.

- Trích lập các quỹ theo Tờ trình số 02 /TTr-HĐQT/2026 ngày 18/10/2026 của HĐQT bằng: 8.500.000.000 đồng.

|                           |          |                                                                            |
|---------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------|
| Số phiếu đồng ý:          | 19 phiếu | Đại diện: 8.541.399 cổ phần, chiếm: 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp. |
| Số phiếu không đồng ý:    | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |
| Số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |

**7. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS niên độ 2025-2026 và Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS niên độ 2026-2027**

|                           |          |                                                                            |
|---------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------|
| Số phiếu đồng ý:          | 19 phiếu | Đại diện: 8.541.399 cổ phần, chiếm: 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp. |
| Số phiếu không đồng ý:    | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |
| Số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |

**8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2026-2027 (từ 01/07/2026 đến 30/6/2027)**

|                           |          |                                                                            |
|---------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------|
| Số phiếu đồng ý:          | 19 phiếu | Đại diện: 8.541.399 cổ phần, chiếm: 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp. |
| Số phiếu không đồng ý:    | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |
| Số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu  | Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.           |

**9. Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2026-2027**

|                           |          |                                                                                   |
|---------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| Số phiếu đồng ý:          | 19 phiếu | <i>Đại diện: 8.541.399 cổ phần, chiếm: 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp.</i> |
| Số phiếu không đồng ý:    | 0 phiếu  | <i>Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.</i>           |
| Số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu  | <i>Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.</i>           |

**10. Thông qua toàn bộ giao dịch với các bên liên quan được nêu tại thuyết minh Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2025-2026**

| Nội dung                                                                    | Số lượng CP | Tỷ lệ                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1/Tổng số CP có quyền biểu quyết                                            | 9.791.945   | 100%                                                               |
| 2/Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự đại hội                            | 8.541.399   | <i>Chiếm 87,23% số CP có quyền biểu quyết</i>                      |
| 3/ Tổng số CP tham dự nhưng không được quyền biểu quyết đối với nội dung 10 | 5.533.861   | <i>Chiếm 64,79% số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH</i>           |
| 4/ Tổng số CP được quyền biểu quyết đối với nội dung 10 trong đó:           | 3.007.538   | <i>Chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết đối với nội dung số 10</i> |
| - Tổng số CP tán thành                                                      | 3.007.538   | <i>Đạt 100% số CP có quyền biểu quyết.</i>                         |
| - Tổng số CP không tán thành                                                | 0           | <i>Chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết.</i>                         |
| - Tổng số CP không có ý kiến                                                | 0           | <i>Chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết.</i>                         |

**11. Thông qua các giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp, người có liên quan của Công ty và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai, quyết định nội dung còn lại của các giao dịch đó**

| Nội dung                                                                    | Số lượng CP | Tỷ lệ                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1/Tổng số CP có quyền biểu quyết                                            | 9.791.945   | 100%                                                               |
| 2/Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự đại hội                            | 8.541.399   | <i>Chiếm 87,23% số CP có quyền biểu quyết</i>                      |
| 3/ Tổng số CP tham dự nhưng không được quyền biểu quyết đối với nội dung 11 | 5.533.861   | <i>Chiếm 64,79% số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH</i>           |
| 4/ Tổng số CP được quyền biểu quyết đối với nội dung 11 trong đó:           | 3.007.538   | <i>Chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết đối với nội dung số 11</i> |
| - Tổng số CP tán thành                                                      | 3.007.538   | <i>Đạt 100% số CP có quyền biểu quyết.</i>                         |
| - Tổng số CP không tán thành                                                | 0           | <i>Chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết.</i>                         |
| - Tổng số CP không có ý kiến                                                | 0           | <i>Chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết.</i>                         |

**12. Thông qua Tờ trình về việc Sửa đổi, cập nhật ngành, nghề kinh doanh; bổ sung Người đại diện theo pháp luật và sửa đổi Điều lệ Công ty**

|                           |          |                                                                                   |
|---------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| Số phiếu đồng ý:          | 19 phiếu | <i>Đại diện: 8.541.399 cổ phần, chiếm: 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp.</i> |
| Số phiếu không đồng ý:    | 0 phiếu  | <i>Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.</i>           |
| Số phiếu không có ý kiến: | 0 phiếu  | <i>Đại diện: 0 cổ phần, chiếm: 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp.</i>           |

**13. Thông qua Tờ trình về việc Miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La**

| Nội dung                                                                  | Số lượng CP | Tỷ lệ                                                              |
|---------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1/Tổng số CP có quyền biểu quyết                                          | 9.791.945   | 100%                                                               |
| 2/Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự đại hội                          | 8.541.399   | <i>Chiếm 87,23% số CP có quyền biểu quyết</i>                      |
| 3/ Tổng số CP tham dự nhưng không có quyền biểu quyết đối với nội dung 13 | 3.649.938   | <i>Chiếm 42,73% số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH</i>           |
| 4/ Tổng số CP được quyền biểu quyết đối với nội dung 13 trong đó:         | 4.891.461   | <i>Chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết đối với nội dung số 13</i> |
| - Tổng số CP tán thành                                                    | 4.891.461   | <i>Đạt 100% số CP có quyền biểu quyết.</i>                         |
| - Tổng số CP không tán thành                                              | 0           | <i>Chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết.</i>                         |
| - Tổng số CP không có ý kiến                                              | 0           | <i>Chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết.</i>                         |

**Đại hội đồng cổ đông:** Ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội thường niên năm tài chính 2025-2026.

**PHẦN V**  
**THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**

1. Ông Đặng Tuấn Thắng: Thay mặt Ban Thư ký thông qua Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.

2. Ông Trần Ngọc Hiếu điều hành Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

- Đại biểu cổ đông tham dự Đại hội có ý kiến : Không

**PHẦN VI**  
**BẾ MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**

Ông Trần Ngọc Hiếu thay mặt Chủ tọa Đại hội đọc diễn văn bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026.

**PHẦN VII**  
**KẾT THÚC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**

Ông Đặng Tuấn Thắng thay mặt Ban tổ chức làm lễ chào cờ bế mạc Đại hội.

Biên bản này được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026 của Công ty thông qua toàn văn tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026 vào ngày 18/10/2026.

Căn cứ vào Biên bản này, Chủ tịch HĐQT Công ty có trách nhiệm thay mặt ĐHĐCĐ ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026 của Công ty và thông báo tới các cổ đông theo quy định của pháp luật.

Chủ tọa và Thư ký của ĐHĐCĐ cam kết liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản này.

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026 của Công ty kết thúc vào 12 giờ 30 phút cùng ngày./.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**  
**TRƯỞNG BAN**



**TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

  
**Trần Ngọc Hiếu**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Mía đường Sơn La ban hành ngày 21/09/2022;

Căn cứ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La ngày 18/10/2026;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu ngày 18/10/2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La tổ chức vào ngày 18/10/2026;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La tổ chức vào ngày 18/10/2026;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2025-2026 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026-2027 (chi tiết trong tài liệu họp ĐHĐCĐ).

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2025-2026; Định hướng hoạt động năm tài chính 2026-2027 (chi tiết trong tài liệu họp ĐHĐCĐ).

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT năm tài chính 2025-2026 của thành viên HĐQT độc lập (chi tiết trong tài liệu họp ĐHĐCĐ).

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2025-2026; Định hướng hoạt động năm tài chính 2026-2027 (chi tiết trong tài liệu họp ĐHĐCĐ).

**Điều 5:** Thông qua Báo cáo tài chính năm tài chính 2025-2026 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La (chi tiết trong tài liệu họp ĐHĐCĐ).

**Điều 6:** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025-2026, cụ thể như sau:

- Chia cổ tức 100 %/ vốn điều lệ bằng: 97.919.450.000 đồng.
- Trích lập các quỹ theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT/2026, ngày 18/10/2026 của HĐQT bằng: **8.500.000.000** đồng.

**Điều 7:** Thông qua quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm tài



chính 2025-2026, dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm tài chính 2026-2027 (chi tiết trong tài liệu họp ĐHĐCĐ).

**Điều 8:** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026-2027 (chi tiết trong tài liệu họp ĐHĐCĐ).

**Điều 9:** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 (một) trong danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2026-2027 của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La với các điều kiện được quy định như sau:

- Là Công ty kiểm toán và Kiểm toán viên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng và tổ chức niêm yết trong năm tài chính tương ứng (Có danh sách các công ty kiểm toán đính kèm).

- Là Công ty kiểm toán (trong nước hoặc quốc tế) có uy tín, năng lực chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm thực tiễn và đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của Công ty.

**Điều 10:** Thông qua toàn bộ giao dịch với các bên liên quan được nêu tại thuyết minh Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2025 - 2026. (chi tiết trong tài liệu họp ĐHĐCĐ).

**Điều 11:** Thông qua các giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp, người có liên quan của Công ty và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai, quyết định nội dung còn lại của các giao dịch đó (chi tiết trong tài liệu họp ĐHĐCĐ).

**Điều 12:** Thông qua việc Sửa đổi, cập nhật ngành, nghề kinh doanh; bổ sung Người đại diện theo pháp luật và sửa đổi Điều lệ Công ty (chi tiết trong tài liệu họp ĐHĐCĐ).

**Điều 13:** Thông qua việc Miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La (chi tiết trong tài liệu họp ĐHĐCĐ).

**Điều 14:** Các quyết định và nội dung nêu tại Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026 của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Đại hội đồng cổ đông:** Ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội thường niên năm tài chính 2025-2026.

Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026 bao gồm: Biên bản họp, các Báo cáo và Tờ trình được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026 của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La là một phần không tách rời của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc; toàn thể Cổ đông và các phòng ban, cá nhân liên quan thuộc Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 14;
- Lưu VT.



**Trần Ngọc Hiếu**

Số: 10 /TTr-HĐQT/2026

Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**  
**V/v: Bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026 và**  
**nội dung Miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024);
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-HĐQT/2022 ngày 21/09/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;
- Căn cứ thông báo số 26/TB-HĐQT/2026 ngày 15/10/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026;
- Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐQT/2026 ngày 17/10/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thống nhất thông qua kiến nghị bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026 và nội dung Miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Sơn La kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 xem xét thông qua các nội dung:

1. Bổ sung nội dung miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty vào chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026.
2. Bổ sung nội dung về việc Miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty vào tài liệu Đại hội để trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 (Tờ trình số 09/TTr-HĐQT/2026)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình này.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP HĐQT.



**Trần Ngọc Hiếu**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc: Phê duyệt bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026 và nội dung Miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15);

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-HĐQT/2022 ngày 21/09/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 65/QĐ-HĐQT/2021 ngày 22/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

- Xét đơn kiến nghị của Cổ đông Đặng Việt Anh về việc: Kiến nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La;

- Căn cứ biên bản họp HĐQT Công ty ngày 17/10/2026 xem xét kiến nghị của Cổ đông Đặng Việt Anh về việc bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua nội dung kiến nghị của Cổ đông Đặng Việt Anh về việc bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 xem xét bổ sung chương trình họp với các nội dung như sau:

1. Bổ sung nội dung miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty vào chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026.

2. Bổ sung nội dung về việc Miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty vào tài liệu Đại hội để trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 (Tờ trình số 09/TTr-HĐQT/2026)



**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết đã nhất trí thông qua nội dung Nghị quyết này với tỷ lệ 100%. Chủ tịch Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo Thư ký và các đơn vị chức năng hoàn thiện các văn bản liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Ngọc Hiếu**



Son La, ngày 18 tháng 10 năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025 - 2026**

1. Thời gian: Bắt đầu từ 07giờ 30 phút, chủ nhật, ngày 18 tháng 10 năm 2026.
2. Hình thức: Trực tiếp.
3. Địa điểm: Trụ sở Công ty cổ phần Mía đường Son La. Địa chỉ: KM 34, QL6 Son La - Hà Nội, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

| Thời gian          | Nội dung:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 07h30' -<br>08h00' | Đón tiếp cổ đông; Phát tài liệu Đại hội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|                    | Kiểm tra tư cách cổ đông. Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 08h00' -<br>08h30' | <ul style="list-style-type: none"><li>- Chào cờ; Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.</li><li>- Tuyên bố khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.</li><li>- Giới thiệu Chủ tọa đoàn lên điều hành Đại hội; Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa; Thư ký Đại hội; Ban kiểm phiếu.</li><li>- Thông qua chương trình Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội.</li></ul>                                                                                                            |
| 08h30' -<br>09h15' | <b>Thông qua các Báo cáo Đại hội:</b><br>1. Ban điều hành Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh niên độ 2025-2026; Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2026-2027.                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                    | 2. Hội đồng quản trị Báo cáo hoạt động của HĐQT niên độ 2025-2026; Định hướng hoạt động niên độ 2026-2027.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                    | 3. Thành viên HĐQT độc lập Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT niên độ 2025-2026.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                    | 4. Ban kiểm soát Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát niên độ 2025-2026; Định hướng hoạt động niên độ 2026-2027;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 09h15' -<br>10h15' | <b>Trình Đại hội các tờ trình.</b><br>1. Thông qua báo cáo tài chính tóm tắt niên độ 2025-2026 đã được kiểm toán;<br>2. Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận niên độ 2025-2026;<br>3. Thông qua Báo cáo Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS niên độ 2025-2026; Dự kiến thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS niên độ 2026-2027;<br>4. Thông qua Tờ trình về kế hoạch SXKD niên độ 2026-2027;<br>5. Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán |

532  
GTY  
PHÂN  
DUYÊN  
N LA  
N - T. S

| Thời gian       | Nội dung:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                 | <p>Báo cáo tài chính niên độ 2026-2027;</p> <p>6. Thông qua toàn bộ giao dịch với các bên liên quan được nêu tại thuyết minh Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2025-2026;</p> <p>7. Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các giao dịch với các bên liên quan của Công ty;</p> <p>8. Thông qua Tờ trình về việc Sửa đổi, cập nhật ngành, nghề kinh doanh; bổ sung Người đại diện theo pháp luật và sửa đổi Điều lệ Công ty.</p> <p>9. Thông qua Tờ trình về việc Miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty</p> |
| 10h15' - 10h45' | <p><b>Thảo luận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận;</li> <li>- Biểu quyết thông qua các Tờ trình.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 10h45' - 11h00' | <b>Nghỉ giải lao.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 11h00' - 11h30' | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết;</li> <li>- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;</li> <li>- Tuyên bố bế mạc Đại hội.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN



Trần Ngọc Hiếu

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**  
**VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026 VÀ**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2026-2027**  
*(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026)*

*Kính thưa Quý cổ đông!*

*Thưa Quý vị đại biểu!*

*Thưa Đại hội!*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La năm tài chính 2024-2025; Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm tài chính 2025-2026. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm nay, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo một số nội dung chính như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2025 - 2026 (từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 30/6/2026);
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026 - 2027 (từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/6/2027).

**PHẦN I**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH  
NĂM TÀI CHÍNH 2025 - 2026**

Năm tài chính 2025-2026, tình hình chính trị thế giới diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; Xung đột vũ trang leo thang kéo dài Nga - Ukraina; Iran - Israel; Iran – Hoa kỳ làm giá xăng dầu tăng cao; tỷ giá, lãi suất biến động mạnh. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2025-2026 chịu tác động bởi giá nguyên vật liệu, nhiên liệu tăng cao làm tăng chi phí sản xuất của Công ty. Trong 6 tháng đầu năm 2026, giá đường thế giới tiếp tục có xu hướng giảm về mức thấp nhất kể từ đầu năm 2023. Nguyên nhân là do sự thay đổi nguồn cung tại các quốc gia sản xuất đường chính trên thế giới như Brazil, Ấn Độ, Thái Lan. Thị trường nội địa Việt Nam tiếp tục chịu sức ép nặng nề bởi nguồn cung dư thừa, tiêu thụ suy yếu. Gian lận thương mại và buôn lậu đường vẫn diễn ra tại nhiều địa phương, với số lượng lớn, mặc dù các cơ quan chức năng đã tăng cường kiểm soát, song các đối tượng hoạt động phức tạp và tinh vi, gây khó khăn trong việc ngăn chặn, gây áp lực cho công tác tiêu thụ trong nước, kéo theo giá đường trong nước giảm mạnh, lượng đường tồn kho của Công ty tăng cao.

Trước bối cảnh trên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã áp dụng chính sách thu mua mía linh hoạt, kịp thời, quyết định thời điểm, giá cả tiêu thụ hàng hóa phù hợp, tiết giảm các khoản chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm. Vì vậy, mặc dù chỉ tiêu tổng doanh thu hoàn thành vượt **20,96%** so với kế hoạch (đạt **120,96%** so với kế hoạch) nhưng lợi nhuận sau thuế TNDN năm tài chính 2025-2026 của Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao với tỷ lệ 174,48 %.

### **I. Một số chỉ tiêu chính đã thực hiện của niên độ 2025-2026.**

Bảng 1: Các chỉ tiêu đã thực hiện:

| TT | Chỉ tiêu                  | Đơn vị tính | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ (%) |
|----|---------------------------|-------------|----------|-----------|-----------|
| 01 | Tổng Doanh thu thuần      | Tr.đ        | 892.756  | 1.079.920 | 120,96    |
| 02 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Tr.đ        | 109.590  | 199.770   | 182,29    |
| 03 | Lợi nhuận sau thuế TNDN   | Tr.đ        | 109.590  | 191.215   | 174,48    |

### **II. Công tác sản xuất mía nguyên liệu.**

#### **1. Công tác sản xuất mía nguyên liệu vụ ép 2025-2026.**

Bảng 2: Các chỉ tiêu sản xuất nguyên liệu cơ bản

| TT | Chỉ tiêu            | ĐVT    | Kế hoạch | Thực hiện | % (TH/KH) |
|----|---------------------|--------|----------|-----------|-----------|
| 01 | Diện tích trồng mía | Ha     | 8.190    | 8.170     | 99,9      |
| 02 | Năng suất mía       | Tấn/ha | 57,75    | 61,25     | 106,1     |
| 03 | Tổng sản lượng mía  | Tấn    | 473.000  | 500.493   | 105,8     |

#### **1.1. Về công tác phát triển diện tích**

Công tác phát triển nguyên liệu mía được chú trọng, tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Trong niên vụ 2025–2026, vùng mía nguyên liệu Sơn La tiếp tục gặp nhiều khó khăn, bất lợi do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và sự cạnh tranh gay gắt với các loại cây trồng khác. Với sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng sự đồng thuận, tin tưởng của người trồng mía, công tác phát triển vùng nguyên liệu cơ bản được duy trì ổn định. Toàn vùng trồng mới được 1.737 ha, duy trì diện tích vùng nguyên liệu đạt 8.170 ha.

Diện tích mía phát triển mới cơ bản tập trung tại các khu vực có địa hình đồi dốc, điều kiện khí hậu khắc nghiệt, xa nhà máy. Trong khi đó, tại các vùng trồng mía truyền thống có địa hình tương đối thuận lợi, điều kiện thâm canh tốt và gần Công ty, cây mía phải cạnh tranh gay gắt với các loại cây trồng khác, ảnh hưởng đến khả năng duy trì và phát triển vùng nguyên liệu tại các khu vực này.

#### **1.2. Về năng suất, sản lượng mía nguyên liệu**

Tổng sản lượng mía thu mua vụ 2025–2026 đạt 500.493 tấn, bằng 105,8% kế hoạch. Sản lượng thực tế cao hơn dự kiến ban đầu chủ yếu do mức độ ảnh hưởng của khô

hạn đầu vụ chế biến thấp hơn so với dự báo; bên cạnh đó, một số khu vực có mưa trái mùa, mưa sớm, tạo điều kiện thuận lợi cho cây mía sinh trưởng, phát triển, qua đó năng suất đạt cao hơn dự kiến.

### **1.3. Về công tác điều hành vụ ép 2025–2026**

Qua nhiều vụ sản xuất, đội ngũ cán bộ điều hành của Công ty đã tích lũy nhiều kinh nghiệm trong xây dựng kế hoạch đồn chặt, điều hành thu hoạch, vận chuyển, bảo đảm phù hợp với công suất nhà máy và năng lực lao động của từng vùng. Tuy nhiên, do tác động của nhiều yếu tố bất lợi như: thời tiết diễn biến phức tạp, mùa mưa đến sớm và kéo dài; sự thay đổi trong quy định quản lý, giám sát phương tiện vận chuyển; lực lượng lao động phân tán, nhiều lao động đi làm tại các khu công nghiệp tập trung hoặc chuyển sang các ngành nghề, cây trồng khác, nên tiến độ thu hoạch và vận chuyển mía thực tế có thời điểm không đạt kế hoạch.

Vụ ép kéo dài từ ngày 26/12/2025 đến ngày 05/7/2026, thời gian thu hoạch kéo dài, phát sinh nhiều khó khăn trong công tác điều hành, thu hoạch và vận chuyển nguyên liệu.

### **2. Công tác đầu tư, chăm sóc và phát triển diện tích chuẩn bị cho vụ chế biến 2026–2027**

Mặc dù Công ty đã sớm ban hành chính sách đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, Xí nghiệp tăng cường tuyên truyền, vận động người dân trồng mía, tuy nhiên diện tích phát triển mới vẫn chưa đạt kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do địa hình đồi núi chia cắt, diện tích sản xuất phân tán, khó cơ giới hóa; thiếu lao động thu hoạch, chi phí sản xuất và thu hoạch tăng; công tác thu hoạch, vận chuyển còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, giá cà phê và một số sản phẩm khác duy trì ở mức cao khiến nhiều hộ ưu tiên chuyển nguồn lực sang trồng cà phê.

Mặt khác, các điều kiện bất lợi kéo dài làm năng suất mía duy trì ở mức thấp, trong khi chi phí sản xuất tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế và khả năng phát triển diện tích. Công ty đang phối hợp với người trồng mía nghiên cứu, từng bước đưa cơ giới hóa vào một số khâu chăm sóc, thu hoạch mía như phun thuốc bằng máy bay không người lái, sử dụng máy bóc mía, nhằm giảm chi phí, khắc phục tình trạng thiếu lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất.

### **3. Công tác khảo nghiệm giống mía**

Chương trình khảo nghiệm các giống mía mới có khả năng chịu hạn, chịu rét, năng suất và chất lượng cao tiếp tục được Công ty quan tâm triển khai, nhằm từng bước tìm giống phù hợp bổ sung vào bộ giống mía hiện có. Kết quả khảo nghiệm vụ 2025–2026 cho thấy các giống mía mới đang khảo nghiệm có một số đặc tính phù hợp với điều kiện vùng nguyên liệu. Trên cơ sở kết quả khảo nghiệm, Công ty đã triển khai đưa vào sản xuất thử tại vùng nguyên liệu.

Bên cạnh đó, giống KK3 bước đầu cho kết quả khả quan, được người dân tiếp nhận và triển khai trên diện tích 20 ha. Kết quả này là cơ sở để Công ty tiếp tục theo dõi, đánh giá và xem xét mở rộng diện tích nhân giống trong các vụ tiếp theo.

### **III. Công tác sản xuất chế biến.**

Vụ sản xuất 2025-2026 với mục tiêu là tăng cường thực hiện quản lý điều hành tinh nghệ trong từng công đoạn sản xuất, nâng cao năng suất lao động nhằm giảm thiểu tổn thất, tiết kiệm nguyên vật liệu sản xuất để nâng cao hiệu suất thu hồi. Đẩy mạnh chương trình tự động hóa các khâu trong dây chuyền sản xuất. Tập trung rà soát đánh giá lại dây chuyền sản xuất, tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất các hạng mục đầu tư, cải tạo, kiểm tu sửa chữa để đầu tư bổ sung thiết bị nhằm tăng công suất ép, tăng hiệu suất thu hồi và đảm bảo tiến độ vào vụ sản xuất của Công ty.

Niên vụ 2025 – 2026 đã diễn ra trong điều kiện bất lợi kép về thời tiết (hạn hán kéo dài trong giai đoạn sinh trưởng và mưa lớn trái vụ giai đoạn thu hoạch) cùng với các hạn chế về tải trọng vận chuyển. Các yếu tố này là nguyên nhân chính dẫn đến đứt gãy nguồn cung mía, gây tình trạng dừng/khởi động dây chuyền liên tục, ảnh hưởng trực tiếp đến công suất ép và hiệu suất tổng thu hồi.

### **1. Đánh giá về kết quả sản xuất chế biến niên vụ 2025-2026**

**1.1 Điểm sáng:** Một số chỉ tiêu nội tại của công đoạn ép được cải thiện đáng kể như hiệu suất ép tăng từ 96,64% lên 96,91%; độ ẩm bã và Pol bã đều giảm so với vụ trước. Công đoạn nấu đường đạt bước tiến lớn về Brix xả, thời gian nấu và chất lượng hạt đường nhờ phối hợp chặt chẽ với Đoàn chuyên gia SXTN.

**1.2 Hạn chế:** Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả tổng thể và tính ổn định của dây chuyền giảm rõ rệt. Cụ thể, hiệu suất tổng thu hồi giảm, hiệu suất làm sạch giảm và sản lượng đường nhập kho giảm 11,84% so với kế hoạch/vụ trước.

**1.3 Công suất ép:** Công suất bình quân chỉ đạt khoảng 4.193 tấn/ngày, thấp hơn đáng kể so với công suất thiết kế (5.000 tấn/ngày). Nguyên nhân chủ yếu không nằm ở năng lực ép thuần túy của máy mà do tình trạng thiếu mía, gián đoạn nguồn cung và tần suất dừng – khởi động dây chuyền quá lớn.

**1.4 Chuỗi tác động liên hoàn:** Chất lượng mía nguyên liệu giảm, kết hợp với việc dừng ép nhiều lần, thiếu nhiên liệu bã mía, cùng một số hạn chế về thiết bị, hóa chất đầu vào và nhân lực vận hành đã tạo thành chuỗi tác động tiêu cực đến chế độ công nghệ và chất lượng đường thành phẩm.

### **2. Đánh giá các hạng mục đầu tư mới:**

**2.1 Hệ thống lò đốt lưu huỳnh – tháp xông tẩy  $SO_2$ :** Vận hành ổn định trong vụ 2025 – 2026, cường độ xông tẩy đáp ứng yêu cầu công nghệ, giảm lao động thủ công và độc hại cho người vận hành (hạng mục phát huy hiệu quả rất rõ rệt).

**2.2 Hệ thống lắng nhanh nước lọc chè bùn:** Bước đầu giảm tải cho hệ thống lắng nổi cũ; nước mía sau lắng cơ bản loại bỏ bùn mịn và chất rắn lơ lửng. Tuy nhiên, độ màu chè trong sau lắng chưa ổn định như kỳ vọng, cần tiếp tục hiệu chỉnh trong vụ tới.

**2.3 Cải tạo máy lọc bùn ( $77 m^2, 55 m^2, 45 m^2$ ):** Nhìn chung vận hành tốt, chân không ổn định, độ ẩm bùn đạt yêu cầu. Riêng hệ thống cấp cám bã mía cho máy  $55 m^2$  còn hiện tượng tắc nghẽn, cần khắc phục dứt điểm trước vụ mới.

**2.4 Tự động hóa hệ thống nồi nấu đường non A (05 nồi):** Đưa vào chạy thử có tải từ ngày 08/01/2026. Công nhân đã cơ bản làm chủ thao tác; nồng độ đường non ổn

định ở mức 92 – 94°Bx (so với 90 – 91°Bx trước đây); thời gian nấu giảm từ 6–8 giờ xuống còn 3,5–4,0 giờ/mẻ. Tồn tại: Năng lực chuyên sâu về tự động hóa của đội ngũ kỹ thuật còn hạn chế, cần được đào tạo thêm để giảm phụ thuộc chuyên gia bên ngoài.

**2.5 Hệ thống bơm tự động bằng khí nén – đường hồ B:** Đầu tư mới vận hành hiệu quả, hạn chế xì chảy, thất thoát mật, giảm tải COD, giảm cường độ lao động. Đã đề xuất mở rộng cho các dòng mật còn lại.

### **3. Đánh giá công tác vận hành và các yếu tố hỗ trợ:**

**3.1 Công tác môi trường:** Kiểm soát tốt việc sử dụng nước, xử lý triệt để các điểm xì hở và vận hành ổn định 2 hệ thống xử lý nước thải trong suốt vụ.

**3.2 Nhân lực vận hành:** Đầu vụ công đoạn nấu đường thiếu công nhân, phải bố trí tăng ca hơn 1 tháng; lực lượng tay nghề cao còn thiếu, thao tác giữa các ca chưa đồng đều làm giảm hiệu suất vận hành. Đoàn chuyên gia sản xuất tinh nghệ đã hỗ trợ xây dựng Bảng đánh giá năng lực hoàn thành ngày 18/06/2026 làm cơ sở đào tạo năm tới.

**3.3 Đội xe, máy phục vụ sản xuất:** Biên chế 16 người, quản lý 09 thiết bị (2 xúc lật Liu Gong, 1 xúc đào Hyundai 140W, 3 xe ben hiệu Hoa Mai, 1 xe nâng, 2 máy cày Kubota không sử dụng). Máy xúc đào Hyundai 140W đã cũ, phát sinh nhiều sự cố; xe nâng và xúc lật hoạt động tương đối ổn định. Cần định mức bảo dưỡng chủ động đối với lớp, thủy lực và hộp số.

**3.4 An toàn lao động & PCCC:** Không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng hay cháy nổ. Sự cố máy biến áp đã đưa vào tổng hợp sự cố thiết bị điện. Cần tiếp tục có phương án và bổ sung kiểm định trước vụ 2026 – 2027.

**3.5 Kỷ luật lao động:** Ý thức chấp hành nhìn chung chấp nhận được, song do tỷ lệ lao động mới cao nên việc tuân thủ quy trình và giờ giấc tại một số ca chưa đồng đều, cần tăng cường giám sát.

### **4. Kết quả phối hợp với đoàn chuyên gia Trung Quốc sản xuất tinh nghệ:**

Trong vụ sản xuất, Đoàn chuyên gia SXTN đã theo dõi sát các công đoạn trọng yếu (ép, hóa chế, nấu đường, ly tâm) và bàn giao 56 tài liệu chuyên môn (báo cáo phân tích định kỳ, thử nghiệm, kiến nghị kỹ thuật và hướng dẫn vận hành). Các kết quả nổi bật gồm:

**4.1 Công đoạn nấu đường:** Chuẩn hóa điều độ nấu theo lượng vật liệu thực tế; nâng Brix xả đường từ 90°Bx lên ổn định khoảng 92°Bx; áp dụng nấu phân đoạn giúp rút ngắn thời gian từ 7–8 giờ xuống còn ~3 giờ/mẻ; cải thiện rõ rệt độ đồng đều của hạt đường A.

**4.2 Công đoạn ép:** Xây dựng phương án thử nghiệm ép khô, siết chặt kiểm soát áp suất dầu máy ép giúp hiệu suất ép tăng từ 96,64% lên 96,84%; giảm độ ẩm và Pol bã.

**4.3 Công đoạn hóa chế:** Hướng dẫn kiểm soát pH, nhiệt độ, hóa chất theo lưu lượng thực tế; đề xuất phương án lắng nhanh chèn bùn và bổ sung thùng pha loãng axit phosphoric.

**4.4 Công đoạn Ly tâm:** Bổ sung đường ống hút khí cho các máy ly tâm A nhằm tăng hiệu quả làm khô và tản nhiệt hạt đường.

**4.5 Đánh giá chung:** Sự phối hợp mang lại hiệu quả thực chất, rõ nét nhất tại công đoạn nấu đường. Các kết quả này cần được chuẩn hóa thành Quy trình vận hành chuẩn (SOP) để đào tạo lại cho đội ngũ của Nhà máy.

#### **IV. Công tác lao động, tiền lương, chăm lo đời sống cho người lao động.**

Năm tài chính 2025-2026 các chế độ chính sách như: tiền lương, tiền thưởng, ăn ca, các chế độ phúc lợi - xã hội, tiền bảo hiểm được Công ty tiếp tục thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và chi trả kịp thời đúng quy định, cụ thể:

##### **1. Công tác lao động.**

Năm tài chính 2025-2026, nhân sự trong Công ty ổn định, tổng số lao động định biên của toàn Công ty: 477 người; Toàn bộ số lao động đã được ký HĐ lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật. Lao động mới tuyển dụng nhiều nên chất lượng lao động có hạn chế nhưng cơ bản đáp ứng được yêu cầu của công việc, ý thức trách nhiệm của người lao động từng bước được nâng cao, chấp hành tốt Nội quy lao động của người lao động ở các ca sản xuất còn chưa đồng đều cần tiếp tục giám sát để nâng cao hơn trong các vụ tiếp theo.

##### **2. Công tác tiền lương.**

Công ty luôn xác định thu nhập của người lao động là yếu tố quan trọng hàng đầu để người lao động yên tâm gắn bó, nâng cao năng lực - trình độ sản xuất và đóng góp với Công ty. Vụ sản xuất 2025 - 2026 người lao động trong công ty có thu nhập bình quân đạt 8.833.022 đồng/người/tháng (cao hơn mức thu nhập bình quân của người lao động trong vụ sản xuất 2024-2025 là 8.265.618 đồng/người/tháng). Tiền lương được Công ty chi trả đầy đủ, kịp thời theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Vào dịp cuối năm, Công ty đã chi lương tháng thứ 13 để động viên kịp thời tập thể người lao động đã đóng góp vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

##### **3. Công tác chăm lo đời sống cho người lao động.**

Các chế độ chính sách của người lao động như tiền thưởng thi đua, ăn ca, tiền bảo hiểm được Công ty thực hiện đúng theo Thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng lao động và quy định của pháp luật hiện hành. Công ty luôn quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động như: Tặng quà vào các dịp lễ, tết, ngày vào vụ... với kinh phí trong năm 2025-2026 là 2,51 tỷ đồng. Công đoàn Công ty cũng luôn quan tâm, động viên người lao động như: Thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỷ và tặng quà động viên Người lao động nhân dịp đón xuân đầu năm, Quốc tế phụ nữ, khen thưởng khuyến học ...tổng kinh phí chi trong năm là 500 triệu đồng.

#### **V. Công tác Tiêu thụ sản phẩm.**

Trong năm tài chính 2025-2026, công tác tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn, tốc độ bán hàng chậm hơn so với các năm trước đây. Nguyên nhân chủ yếu là do thị trường đường thế giới lao dốc xuống mức thấp nhất trong ba năm qua, cộng với đường nhập lậu, gian lận thương mại chưa được kiểm soát triệt để, và từ sức ép nặng nề bởi nguồn cung dư thừa trong nước. Công tác tiêu thụ sản phẩm được Hội đồng quản trị quản lý chặt chẽ, Ban điều hành thực hiện đúng chính sách bán hàng được Hội đồng quản trị phê duyệt.

## **VI. Công tác Tài chính.**

Công tác Tài chính của Công ty được quản lý chặt chẽ, tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, vốn được bảo toàn, đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động. Các khoản chi phí được kiểm soát chặt chẽ và hết sức tiết kiệm, đây cũng là nguyên nhân quan trọng làm tăng lợi nhuận của Công ty. Mọi hoạt động đều được kiểm tra và giám sát bởi Ban kiểm soát. Công tác thông tin, báo cáo kịp thời, quyết toán đúng theo quy định, đảm bảo cho việc điều hành và kinh doanh đạt hiệu quả.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2026 - 2027**

Niên vụ 2026 - 2027 bên cạnh những thuận lợi, cũng còn rất nhiều thách thức. Tình hình thị trường tiếp tục diễn biến khó lường từ biến động thị trường trong nước, biến động giá đường thế giới. Thiên tai, lũ lụt, thời tiết biến đổi bất thường, làm sụt giảm sản lượng mía. Tuy nhiên, phát huy lợi thế, kinh nghiệm trong các năm qua Ban điều hành trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026 - 2027 như sau:

#### **Các chỉ tiêu cơ bản:**

|                             |   |                    |
|-----------------------------|---|--------------------|
| - Tổng doanh thu thuần      | : | 844.311 triệu đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế TNDN | : | 55.968 triệu đồng  |
| - Lợi nhuận sau thuế TNDN   | : | 55.968 triệu đồng  |

**Kính thưa Quý cổ đông;**

**Thưa các Quý vị đại biểu;**

**Thưa Đại hội!**

Bước sang niên vụ 2026 - 2027, dự báo Công ty mía đường Sơn La vẫn gặp rất nhiều thách thức: Nền kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động khó lường; kinh tế trong nước vẫn chịu ảnh hưởng biến động của nền kinh tế thế giới và chưa hoàn toàn phục hồi, chi phí nguyên liệu đầu vào tiếp tục tăng cao, sức mua tiêu dùng giảm; đặc biệt khí hậu biến đổi, khô hạn, nắng nóng và lũ lụt tại địa bàn Sơn La diễn ra cực kỳ gay gắt ảnh hưởng rất nặng nề đến công tác phát triển diện tích và năng suất, sản lượng mía. Việc cạnh tranh khốc liệt với các loại cây trồng khác dẫn đến địa bàn trồng mía của Công ty ngày càng bị đẩy ra xa nhà máy đến các vùng đặc biệt khó khăn, hạ tầng cơ sở giao thông vùng mía còn nhiều khó khăn. Nạn buôn lậu và gian lận thương mại mặt hàng đường vẫn diễn biến phức tạp, khiến giá đường giảm và chậm tiêu thụ. Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, đồng thời định hướng phát triển cho Công ty trong những năm tiếp theo, Ban điều hành đề ra một số giải pháp trình Đại hội cổ đông, cụ thể như sau:

#### **1. Về công tác Nguyên liệu.**

Tiếp tục tham mưu cho Hội đồng quản trị ban hành chính sách đầu tư, thu mua phù hợp, tạo động lực để người trồng mía yên tâm đầu tư, gắn bó lâu dài với cây mía.

Tăng cường tuyên truyền, vận động thông qua các buổi họp, hội nghị, hội thảo tại các bản trong vùng nguyên liệu; đồng thời rà soát quỹ đất, chủ động phát triển, mở rộng diện tích vùng nguyên liệu theo hướng ổn định và bền vững.

Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất, thu hoạch, tập huấn và nhân rộng các mô hình cơ giới hóa từng khâu trong trồng, chăm sóc và thu hoạch mía phù hợp với điều kiện thực tế của từng vùng, góp phần tiết giảm chi phí, khắc phục tình trạng thiếu lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất. Từng bước hình thành đội ngũ nhân sự chuyên thu hoạch hỗ trợ cho việc thiếu nhân công thu hoạch trong vụ sản xuất.

Tăng cường khảo sát, khảo nghiệm, tuyển chọn và đưa vào sản xuất các giống mía mới có năng suất, chữ đường cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của tỉnh Sơn La; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cho người trồng mía.

Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc các hộ thực hiện chăm sóc mía đúng quy trình kỹ thuật, trồng và chăm sóc, bón phân, bảo vệ thực vật đúng thời điểm, đủ số lượng theo định mức; thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, kịp thời phát hiện và xử lý dịch hại phát sinh.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện các chương trình an sinh xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả vùng nguyên liệu, phát huy vai trò của cây mía trong giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

## **2. Về sản xuất chế biến Đường.**

Vụ sản xuất 2026-2027 cần ưu tiên triệt tiêu nguyên nhân gốc, nâng cao độ tin cậy thiết bị và tính tự chủ vận hành, cụ thể gồm các nội dung như sau:

**2.1 Độ tin cậy thiết bị ép:** Thực hiện bảo dưỡng dự phòng theo tuổi thọ; ưu tiên xích tải bã, thanh cào và các chi tiết chịu tải cao; chuẩn hóa danh mục vật tư dự phòng.

**2.2 Kiểm soát chất lượng vật tư:** Bổ sung kiểm tra mỗi hàn bằng siêu âm đối với vật tư gia công trong nước trước khi nghiệm thu/lắp đặt.

**2.3 Hóa chất đầu vào:** Rà soát, lựa chọn nhà cung cấp uy tín; ban hành tiêu chí kỹ thuật, kiểm mẫu trước khi nhập kho và kiểm soát tiêu hao theo tấn sản phẩm.

**2.4 Ổn định khu hóa chế:** Thiết lập bảng kiểm soát pH, nhiệt độ, nồng độ hóa chất theo từng giai đoạn mía; tiếp tục hiệu chỉnh hệ thống lắng nhanh để ổn định độ màu chè.

**2.5 Nấu đường:** Duy trì Brix xả đường cao và phương pháp nấu phân đoạn; chuyển hóa các cải tiến thành quy trình chính thức kèm biểu mẫu kiểm soát.

**2.6 Tự động hóa:** Tổ chức đào tạo chuyên sâu về PLC, hệ thống điều khiển và xử lý sự cố cho kỹ thuật viên/công nhân.

**2.7 Ly tâm – Thành phẩm:** Tăng cường giám sát AP mật C1 trong điều kiện nhiệt độ cao; tối ưu hóa chế độ ly tâm, nước rửa và hơi sấy.

**2.8 Nhân lực vận hành:** Lập kế hoạch đào tạo trước vụ (lý thuyết kết hợp thực hành chạy thử); duy trì đội ngũ thợ lành nghề làm nòng cốt kèm cặp lao động mới.

**2.9 Xe, máy phục vụ sản xuất:** Lập kế hoạch thay thế/đại tu thiết bị quá niên hạn (trên 10 năm); chuyển sang bảo dưỡng chủ động đối với lốp, thủy lực và hộp số.

**2.10 An toàn – PCCC – Kỹ luật:** Duy trì kiểm tra định kỳ, diễn tập PCCC; siết chặt việc chấp hành Nội quy lao động và quy trình vận hành tại các vị trí trọng yếu.

**2.11 Quản lý triển khai:** Mỗi hạng mục BDSC/đầu tư phải phân định rõ đơn vị chủ trì, cá nhân chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và tiêu chí nghiệm thu chạy thử liên động trước khi vào vụ.

### **3. Công tác nghiệp vụ.**

Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy quản lý, điều hành. Tuyển dụng đào tạo và bố trí lại nguồn nhân lực ở các phòng ban chuyên môn và các tổ sản xuất theo hướng tinh gọn, đảm bảo đủ năng lực và phù hợp với cương vị công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo yêu cầu mới.

Hoàn thiện quy trình làm việc, kết nối của phòng Kỹ thuật – Công nghệ - Nghiên cứu & Phát triển để trở thành trung tâm của hoạt động sản xuất.

Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, mở rộng thị trường tiêu thụ, duy trì mối quan hệ mật thiết, bền vững với các khách hàng truyền thống nhằm tiêu thụ hết sản phẩm, đảm bảo đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.

Chấn chỉnh nề nếp làm việc: Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy chế. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại các quy trình, hướng dẫn đến người lao động. Tiếp tục phát huy tối đa kinh nghiệm và tập trung nguồn lực hiện có. Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nâng cao tay nghề ở các vị trí trọng yếu.

Chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quan tâm và đầu tư thích đáng cho công tác bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý nước thải, trồng cây xanh, vệ sinh công nghiệp và chung tay bảo vệ môi trường.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành Công ty cổ phần Mía đường Sơn La trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026. Kính trình Đại hội xem xét góp ý để niên vụ 2026 - 2027 Ban điều hành triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao hơn.

***Trân trọng cảm ơn!***

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐTN 2026

- Lưu: VT, HSDH.



**Đặng Việt Anh**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026;**  
**ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM TÀI CHÍNH 2026- 2027.**  
*(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026)*

*Kính thưa Quý cổ đông!*

*Thưa Quý vị đại biểu!*

Căn cứ Quy định của Pháp luật;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024-2025;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Mía đường Sơn La báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 về hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2025 - 2026 và Định hướng hoạt động năm tài chính 2026 - 2027 cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026.**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản năm tài chính 2025-2026:**

- Tổng Doanh thu thuần: 1.079.920 triệu đồng, đạt 120.96 % kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 199.770 triệu đồng, đạt 182.29 % kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 191.215 triệu đồng, đạt 174,48 % kế hoạch năm.

*Chi tiết như sau :*

| TT | Chỉ tiêu                  | Đơn vị tính | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ (%) |
|----|---------------------------|-------------|----------|-----------|-----------|
| 01 | Tổng Doanh thu thuần      | Tr.đ        | 892.756  | 1.079.920 | 120.96    |
| 02 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Tr.đ        | 109.590  | 199.770   | 182.29    |
| 03 | Lợi nhuận sau thuế TNDN   | Tr.đ        | 109.590  | 191.215   | 174,48    |

**2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026.**

Năm tài chính 2025 - 2026, tình hình chính trị, kinh tế thế giới vẫn đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn như xung đột địa chính trị quốc tế làm trầm trọng và phức tạp hơn việc đứt gãy chuỗi cung ứng; chính sách tiền tệ thắt chặt tại nhiều quốc gia, sự

suy yếu của thương mại và đầu tư toàn cầu; đặc biệt là các hiện tượng thời tiết cực đoan do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đe dọa an ninh lương thực, an ninh năng lượng. Tuy lạm phát đã có dấu hiệu hạ nhiệt, chính sách tiền tệ đang được nới lỏng; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu dần hồi phục nhưng vẫn còn bấp bênh; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của khu vực và thế giới. Riêng đối với ngành sản xuất mía đường, tình hình thời tiết cực đoan đang trở thành một thách thức đáng lo ngại, biến đổi khí hậu ảnh hưởng lớn đến năng suất, chất lượng nhiều vùng trồng mía nguyên liệu.

Ngành mía đường trong nước đang đối mặt với nhiều thách thức vô cùng lớn. Tồn kho toàn ngành tăng cao, áp lực cạnh tranh từ đường nhập khẩu và đường lậu, cùng với sự gia tăng của các sản phẩm thay thế như Chất tạo ngọt tổng hợp HFCS (còn gọi là Siro ngô) đang gây khó khăn cho các doanh nghiệp. Chính những yếu tố trên đã tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2025-2026 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La. Nhưng với sự quyết đoán của HĐQT, sự linh hoạt của Ban điều hành trong việc ban hành chính sách nguyên liệu mía, giá bán sản phẩm đường phù hợp với thị trường, kết quả kinh doanh năm tài chính 2025-2026 của Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN của ĐHĐCĐ năm 2025 giao là 174,48 % kế hoạch năm.

Các vấn đề khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026 đã được Hội đồng quản trị triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời.

### **3. Về chi trả cổ tức bằng tiền năm tài chính 2024-2025.**

Theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024–2025 thông qua, Công ty thực hiện chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 150%/vốn điều lệ. Việc chi trả cổ tức năm tài chính 2024-2025 đã được Công ty thực hiện hoàn tất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026.**

### **1. Tình hình nhân sự của hội đồng quản trị năm tài chính 2025-2026.**

Nhân sự của HĐQT năm tài chính 2025-2026 được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:

- Ông Đặng Việt Anh: Chủ tịch HĐQT;
- Ông Trần Ngọc Hiếu: Phó C.T thường trực HĐQT;
- Bà Trần Thị Mùi: Thành viên HĐQT;
- Ông Thái Văn Hùng: Thành viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Trường Chinh: Thành viên HĐQT.

Bà Trần Thị Mùi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (ngày 23/09/2025) bầu thay cho Bà Trần Thị Bích Nhi xin nghỉ vì lý do sức khỏe.

Ngày 20/05/2026 Hội đồng quản trị có điều chỉnh nhân sự lãnh đạo Công ty cụ thể như sau:

- Ông Đặng Việt Anh thôi đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, đảm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch thường trực HĐQT – Tổng giám đốc Công ty.

- Ông Trần Ngọc Hiếu thôi đảm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch thường trực HĐQT – Tổng giám đốc Công ty, đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty

Công tác thay đổi nhân sự cấp cao của Công ty được Công bố thông tin đúng quy định.

Các thành viên HĐQT làm việc theo đúng nhiệm vụ phân công, việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên, đầy đủ phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc.

## **2. Tổng kết các phiên họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.**

Hội đồng quản trị luôn hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty và Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông.

Năm tài chính 2025-2026 Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; HĐQT đã tổ chức 07 kỳ họp và nhiều lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành 64 Nghị quyết, 11 Quyết định, thông báo. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo các vấn đề chính như: chiến lược phát triển Công ty, chính sách thu mua, đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, công tác huy động vốn, chính sách bán hàng, mua sắm vật tư - thiết bị,... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành phù hợp với quy định của pháp luật. Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã điều hành hoạt động của Hội đồng Quản trị theo đúng thẩm quyền. Các quyết nghị thông qua tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia mở rộng của Ban điều hành, Ban Kiểm soát. Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực quản lý, giám sát công ty; đưa ra giải pháp chỉ đạo kịp thời theo từng lĩnh vực được phân công nhằm mục tiêu tăng cường công tác quản trị Công ty.

Trong vai trò quản trị, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên và sát cánh cùng Ban điều hành để kịp thời đưa ra các quyết sách đảm bảo đúng định hướng “Tăng trưởng bền vững - Hiệu quả hợp lý” của Công ty. Từng thành viên Hội Đồng Quản Trị đã thực thi nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và thẩm quyền một cách trung thực, chủ động, trách nhiệm cao, vượt qua thách thức khó khăn, đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **3. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị .**

Hội đồng Quản trị luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể, đảm bảo tính khách quan và được sự đồng thuận của các thành viên HĐQT, phù hợp với chức năng, quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật.

Các công việc của HĐQT đã được thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

Ban kiểm soát và các thành viên chủ chốt của Ban điều hành được mời tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị hoặc nhận được đầy đủ tài liệu đối với các trường hợp lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

Định kỳ hoặc bất thường Hội đồng Quản trị tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết những khó khăn vướng mắc của Ban điều hành, nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty.

Sự quan tâm sâu sát của Hội đồng quản trị đã giúp cho hoạt động của Công ty ổn định, vượt qua khó khăn, thách thức và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản của năm tài chính 2025-2026. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ các hoạt động của HĐQT, đóng góp tích cực vào việc hoàn thành kế hoạch chung của Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của HĐQT theo đúng quy định của pháp luật và của Điều lệ công ty, luôn đồng hành và hỗ trợ kịp thời cho hoạt động của Ban điều hành.

Căn cứ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị tự đánh giá năm tài chính 2025 - 2026, tập thể Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

**4. Thù lao của Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác năm tài chính 2025-2026.**

DVT: VND

| Họ tên               | Chức vụ          | Tiền lương           | Thưởng +<br>Điện thoại | Thù lao              | Tổng thu<br>nhập     |
|----------------------|------------------|----------------------|------------------------|----------------------|----------------------|
| 1. Trần Ngọc Hiếu    | CT HĐQT          | 1.013.931.678        | 373.800.000            | 313.870.968          | 1.701.602.646        |
| 2. Đặng Việt Anh     | Phó CT HĐQT- TGD | 27.290.322           | 495.800.000            | 406.129.032          | 929.219.354          |
| 3. Trần Thị Bích Nhi | TV.HQQT          |                      | 57.155.555             | 45.000.000           | 102.155.555          |
| 4. Trần Thị Mùi      | TV.HQQT          |                      | 36.800.000             | 135.000.000          | 171.800.000          |
| 5. Thái Văn Hùng     | TV.HQQT-P.TGD    | 640.900.000          | 232.500.000            | 180.000.000          | 1.053.400.000        |
| 6. Ng Trường Chinh   | TV.HQQT          |                      | 73.400.000             | 180.000.000          | 253.400.000          |
| 7. Nguyễn Thị Khương | Kế toán trưởng   | 376.583.689          | 78.186.000             |                      | 454.769.689          |
| <b>Tổng</b>          |                  | <b>2.058.705.689</b> | <b>1.347.641.555</b>   | <b>1.260.000.000</b> | <b>4.666.347.244</b> |

**5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác.**

Hội đồng quản trị luôn theo dõi bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, quyết định hợp lý nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Năm tài chính 2025-2026 Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế

(đạt 174,48 % so với kế hoạch). Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh. Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT trong tất cả các lĩnh vực đã được Ban Tổng giám đốc triển khai đầy đủ, kịp thời với tinh thần trách nhiệm cao giúp cho Công ty hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Căn cứ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị đánh giá năm tài chính 2025-2026 Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Với kết quả đạt được, hình ảnh của Công ty tiếp tục được giữ vững, uy tín của Công ty với khách hàng, đối tác và đặc biệt với các cổ đông ngày càng được nâng cao.

## 6. Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan.

Trong năm tài chính 2025 - 2026, các giao dịch giữa Công ty và các bên có liên quan được thực hiện một cách minh bạch, công khai, đúng thẩm quyền, đồng thời được kiểm soát chặt chẽ và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời trong nội dung phần Thuyết minh Báo cáo tài chính - Thông tin về các bên liên quan tại Báo cáo tài chính hàng quý, BCTC bán niên soát xét và BCTC kiểm toán năm của Công ty. Chi tiết các báo cáo đã được công bố tại Website của Công ty <https://miaduongsonla.vn/>.

### 6.1 Bán hàng và cung cấp dịch vụ.

| TT | Tên doanh nghiệp                       | Nội dung giao dịch         | Doanh thu (Đồng) |
|----|----------------------------------------|----------------------------|------------------|
| 1  | Công ty TNHH Kim Hà Việt               | Đường các loại, mật ri,... | 143.261.944.444  |
| 2  | Công ty cổ phần đầu tư Vương Quốc Việt | Đường các loại, mật ri,... | 146.759.259.259  |
| 3  | Công ty CP cơ khí điện máy Cần Thơ     | Đường các loại, mật ri,... | 53.694.444.445   |
| 4  | Công ty TNHH Thái Liên                 | Đường các loại, mật ri,... | 68.328.432.593   |
| 5  | Công ty cổ phần Mía đường Trà Vinh     | Đường các loại, mật ri,... | 42.814.814.814   |
| 6  | Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Ngũ Cốc | Đường các loại, mật ri,... | 212.407.407.408  |
| 7  | Công Ty TNHH TM Thiên Thiên Phúc       | Đường các loại, mật ri,... | 104.379.629.630  |

### 6.2 Mua hàng, nhận cung cấp dịch vụ.

| TT | Tên doanh nghiệp                    | Nội dung giao dịch                               | Doanh thu (Đồng) |
|----|-------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|
| 1  | Công ty TNHH Kim Hà Việt            | Vật tư, hóa chất,...                             | 32.022.073.724   |
| 2  | Công ty cổ phần Mía đường Sóc Trăng | Vật tư,...                                       | 196.270.000      |
| 3  | Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu-SL | Mía nguyên liệu                                  | 5.758.750.980    |
| 4  | Công ty TNHH Thái Minh Anh Việt Nam | Mua vé MB, xin visa xuất nhập cảnh, Tour du lịch | 761.240.084      |

|   |                                                              |                                                 |             |
|---|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|
| 5 | Công ty TNHH thương mại và dịch vụ<br>Thái Minh Anh Việt Nam | Mua vé máy bay, dịch vụ<br>visa xuất nhập cảnh. | 398.957.392 |
|---|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|

## PHẦN II

### **ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2026- 2027 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.**

#### **I. Định hướng niên độ 2026-2027.**

Dự báo vụ 2026- 2027 ngành mía đường vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Xung đột chính trị thế giới tiếp tục căng thẳng dẫn đến nhiều hệ lụy ảnh hưởng đến nền kinh tế. Hoạt động buôn lậu và gian lận thương mại mặt hàng đường trong nước vẫn chưa được kiểm soát triệt để và có dấu hiệu diễn biến ngày càng phức tạp. Tình hình thời tiết diễn biến hết sức cực đoan, cạnh tranh về đất trồng và nhân công lao động với cây trồng khác diễn ra gay gắt tăng nguy cơ giảm sản lượng, tăng chi phí cho mía nguyên liệu.

Để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định từng bước vượt qua khó khăn thách thức đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, đồng thời tạo việc làm, ổn định đời sống cho người lao động. Hội đồng Quản trị đề ra phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026 – 2027 như sau:

- Tổng doanh thu thuần : 844.311 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 55.968 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 55.968 triệu đồng

#### **II. Một số giải pháp thực hiện.**

##### **1. Về công tác Nguyên liệu.**

Tiếp tục tham mưu cho Hội đồng quản trị ban hành chính sách đầu tư, thu mua phù hợp, tạo động lực để người trồng mía yên tâm đầu tư, gắn bó lâu dài với cây mía. Tăng cường tuyên truyền, vận động thông qua các buổi họp, hội nghị, hội thảo tại các bản trong vùng nguyên liệu; đồng thời rà soát quỹ đất, chủ động phát triển, mở rộng diện tích vùng nguyên liệu theo hướng ổn định và bền vững.

Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất, tập huấn và nhân rộng các mô hình cơ giới hóa từng khâu trong trồng, chăm sóc và thu hoạch mía phù hợp với điều kiện thực tế của từng vùng, góp phần tiết giảm chi phí, khắc phục tình trạng thiếu lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Tăng cường khảo sát, khảo nghiệm, tuyển chọn và đưa vào sản xuất các giống mía mới có năng suất, chữ đường cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của tỉnh Sơn La; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cho người trồng mía.

Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc các hộ thực hiện chăm sóc mía đúng quy trình kỹ thuật, trồng và chăm sóc, bón phân, bảo vệ thực vật đúng thời điểm, đủ số lượng theo định mức; thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, kịp thời phát hiện và xử lý dịch hại phát sinh.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện các chương trình an sinh xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả vùng nguyên liệu, phát huy vai trò của cây mía trong giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

## **2. Về sản xuất chế biến Đường.**

Vụ sản xuất 2026-2027 cần tập trung ưu tiên chỉ đạo triển khai thực hiện một số giải pháp cơ bản như sau:

- Nâng cao độ tin cậy thiết bị trong dây chuyền chế biến nhất là khâu ép (thiết bị đơn nhất): Thực hiện bảo dưỡng dự phòng theo tuổi thọ; chuẩn hóa danh mục vật tư dự phòng; nâng cao việc kiểm tra chất lượng vật tư (kiểm tra mỗi hàn bằng siêu âm).

- Chuẩn hóa và nâng cao chất lượng vật tư đầu vào: Rà soát, lựa chọn nhà cung cấp uy tín; ban hành tiêu chí kỹ thuật, kiểm mẫu trước khi nhập kho và kiểm soát tiêu hao theo tấn sản phẩm.

- Tăng cường công tác giám sát để ổn định sản xuất ở các khâu trọng yếu (Hóa chế, nấu đường, ly tâm, thành phẩm): Thiết lập bảng kiểm soát pH, nhiệt độ, nồng độ hóa chất theo từng giai đoạn mía; tiếp tục hiệu chỉnh hệ thống lắng nhanh để ổn định độ màu chè; Duy trì Brix xả đường cao và phương pháp nấu phân đoạn; chuyển hóa các cải tiến thành quy trình chính thức kèm biểu mẫu kiểm soát; Tăng cường giám sát AP mật C1 trong điều kiện nhiệt độ cao; tối ưu hóa chế độ ly tâm, nước rửa và hơi sấy.

- Nâng cao chất lượng công tác tự động hóa các khâu trên dây chuyền, ứng dụng kết quả đạt được của sản xuất tinh nghệ: Tổ chức đào tạo chuyên sâu về PLC, hệ thống điều khiển và xử lý sự cố cho kỹ thuật viên/công nhân.

- Nâng cao công tác đào tạo nhân lực cho sản xuất: Lập kế hoạch đào tạo trước vụ (lý thuyết kết hợp thực hành chạy thử); duy trì đội ngũ thợ lành nghề làm nòng cốt kèm cặp lao động mới.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành chung của Nhà máy đường và các đơn vị sản xuất.

## **3. Công tác quản lý, nhân sự và tài chính.**

Quản lý chặt chẽ chi phí, nâng cao năng lực quản trị tài chính, giám sát chặt chẽ công tác đầu tư và sử dụng nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư có hiệu quả, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, bền vững.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, năng động với đội ngũ cán bộ có trình độ quản lý và chuyên môn cao. Xây dựng cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách có hệ thống, tiếp thu các tri thức kinh doanh mới nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

Tiếp tục xây dựng đội ngũ lãnh đạo điều hành đủ phẩm chất, năng lực. Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động; xây dựng môi trường làm việc thân thiện; tuân thủ bộ Luật lao động, chi trả thu nhập tương xứng với năng lực; quan tâm kịp thời đến các chế độ phúc lợi của Người lao động. Đảm bảo sự phát triển bền vững của

Công ty trên cơ sở mọi hoạt động phải tuân thủ Pháp luật; bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa Công ty và các đối tác, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

***Kính thưa Quý cổ đông!***

***Thưa Quý vị đại biểu!***

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm tài chính 2025-2026 và định hướng hoạt động năm tài chính 2026-2027 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026. Trong năm tài chính 2026-2027 tiếp theo, để vượt qua thách thức, hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh và tiếp tục đưa Công ty cổ phần Mía đường Sơn La phát triển bền vững, Hội đồng quản trị rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ và gắn bó lâu dài của Quý Cổ đông, các đối tác khách hàng, lãnh đạo các địa phương vùng nguyên liệu, người trồng mía cùng toàn thể người lao động trong Công ty.

***Trân trọng cảm ơn!***

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐTN 2026
- Lưu: VT, HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Ngọc Hiếu**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2026

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP NĂM TÀI CHÍNH 2025 - 2026**

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La xin báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm tài chính 2025 -2026 như sau:

### **1. Về cơ cấu tổ chức**

Nhân sự của HĐQT năm tài chính 2025-2026 được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:

- Ông Đặng Việt Anh: Chủ tịch HĐQT;
- Ông Trần Ngọc Hiếu: Phó C.T thường trực HĐQT;
- Bà Trần Thị Mùi: Thành viên HĐQT;
- Ông Thái Văn Hùng: Thành viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Trường Chinh: Thành viên HĐQT.

Bà Trần Thị Mùi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (ngày 23/09/2025) bầu thay cho Bà Trần Thị Bích Nhi xin nghỉ vì lý do sức khỏe.

Ngày 20/05/2026 Hội đồng quản trị có điều chỉnh nhân sự lãnh đạo Công ty cụ thể như sau:

- Ông Đặng Việt Anh thôi đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, đảm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch thường trực HĐQT – Tổng giám đốc Công ty.
- Ông Trần Ngọc Hiếu thôi đảm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch thường trực HĐQT – Tổng giám đốc Công ty, đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty

Công tác thay đổi nhân sự cấp cao của Công ty được Công bố thông tin đúng quy định.

Hội đồng quản trị gồm có 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động quản trị Công ty đảm bảo tốt các thông lệ quản trị Công ty chuẩn mực.

### **2. Về tuân thủ quy định tổ chức các cuộc họp HĐQT**

- HĐQT đã thực hiện rất tốt việc giám sát các công tác điều hành và quản lý của doanh nghiệp, trong đó Tổng Giám đốc Công ty đồng thời là thành viên HĐQT vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.

- Năm tài chính 2025 - 2026 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; HĐQT đã tổ chức 07 kỳ họp và nhiều lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành 64 Nghị quyết, 11 Quyết định, thông báo. Các Nghị

quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo các vấn đề chính như: chiến lược phát triển Công ty, chính sách thu mua, đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, công tác huy động vốn, chính sách bán hàng, mua sắm vật tư - thiết bị,... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật. Nội dung cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ, cân trọng.

- Các vấn đề liên quan đến kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, ... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Điều hành.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban Điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

### **3. Về việc giám sát Ban Điều hành**

- HĐQT đã thực hiện rất tốt việc giám sát đối với Ban Điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi có sự thay đổi về thị trường, chính sách...

- Ban Điều hành rất chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và xin ý kiến tư vấn từ các Thành viên HĐQT, với sự nỗ lực quyết tâm thực hiện những nhiệm vụ được HĐQT giao phó, đảm bảo duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo tối đa lợi ích cho Công ty và cổ đông.

- Các quyết định của Ban Điều hành đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

- Một số nội dung công việc quan trọng, Ban Điều hành chủ động cập nhật và xin ý kiến tư vấn của tập thể các thành viên HĐQT nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được HĐQT giao

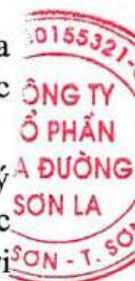
- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban Điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

### **4. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty**

- Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.

- Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra ý kiến kiểm toán.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2025 - 2026 với tổng doanh thu thuần là 1.079.920 triệu đồng, đạt 120.96 % kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế TNDN: 199.770 triệu đồng, đạt 182.29 % kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế TNDN: 191.215 triệu đồng, đạt 174,48 % kế hoạch năm. Mặc dù, ngành mía đường trong nước đang đối mặt với nhiều thách thức vô cùng lớn. Tồn kho toàn ngành tăng cao, áp lực cạnh tranh từ đường nhập khẩu và đường lậu,



cùng với sự gia tăng của các sản phẩm thay thế như Chất tạo ngọt tổng hợp HFCS (còn gọi là Siro ngô) đang gây khó khăn cho các doanh nghiệp. Chính những yếu tố trên đã tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2025-2026 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La. Nhưng với sự quyết đoán của HĐQT, sự linh hoạt của Ban điều hành trong việc ban hành chính sách nguyên liệu mía, giá bán sản phẩm đường phù hợp với thị trường, kết quả kinh doanh năm tài chính 2025-2026 của Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN của ĐHĐCĐ năm 2025 giao là 174,48 % kế hoạch năm.

**5. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người liên quan của người nội bộ với công ty**

- Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

**6. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT**

- Các hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2025 - 2026 tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị Công ty và quy định Pháp luật.

- Tuân thủ các quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của HĐQT.

- Tất cả các thành viên HĐQT đã tuân thủ các quy định trong việc tham gia các cuộc họp HĐQT, thảo luận, biểu quyết độc lập, khách quan trên cơ sở đảm bảo cao nhất lợi ích của Công ty, của cổ đông.

- HĐQT đã đề xuất giải pháp hiệu quả, kịp thời hỗ trợ để Ban Điều hành trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Trong năm tài chính 2025 - 2026, HĐQT luôn đồng hành, hỗ trợ Ban Điều hành để thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

**TV HĐQT ĐỘC LẬP**



*Trần Thị Mùi*

C.T.C.P \* V.T.



CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÍA ĐƯỜNG SON LA

Số: 03/BC-BKS/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2026

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026

Kính thưa: - Quý vị cổ đông  
- Quý vị đại biểu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La (được cập nhật, ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-HĐQT/2022 ngày 21/09/2022 của Hội đồng quản trị);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

Năm tài chính 2025-2026 khép lại trong bối cảnh chuỗi sản xuất - cung ứng của Công ty đối mặt với những biến động và thách thức chưa từng có từ thời tiết cực đoan, áp lực giá năng lượng leo thang và sự thiếu hụt nhân sự thu hoạch. Thực hiện chức năng giám sát độc lập nhằm bảo vệ tối đa quyền lợi hợp pháp của Công ty và Quý Cổ đông, Ban Kiểm soát (BKS) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên về kết quả thực hiện nhiệm vụ giám sát năm tài chính 2025-2026 và phương hướng hoạt động trọng tâm năm tài chính 2026-2027 như sau:

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026

#### 1. Nhân sự của ban kiểm soát

Nhân sự của BKS năm tài chính 2025-2026 được bầu tại ĐHĐCĐTN năm 2025 gồm:

- Ông Nguyễn Khánh Tường : Trưởng ban.
- Ông Nguyễn Văn Tài : Kiểm soát viên.
- Ông Nguyễn Văn Đãi : Kiểm soát viên

#### 2. Hoạt động của BKS năm tài chính 2025-2026

Bám sát các biến động phức tạp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính 2025-2026, BKS đã tập trung triển khai các trọng tâm công tác sau:

- **Giám sát tính tuân thủ và điều hành:** Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực và cẩn trọng trong công tác quản trị của HĐQT và điều hành của Ban TGD, đặc biệt trong các quyết sách ứng phó với khủng hoảng chuỗi cung ứng, quản trị chi phí vận tải và giá vật tư. Đánh giá sát sao tiến độ thực hiện Kế hoạch SXKD và việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- **Thẩm định tài chính độc lập:** Thẩm định định kỳ Báo cáo tài chính (Quý/Bán niên/Năm). Phân tích chuyên sâu tình hình cân đối vốn, quản trị dòng tiền, năng lực thanh khoản; đồng thời phối hợp làm việc với đơn vị Kiểm toán độc lập trong và sau quá trình kiểm toán nhằm đảm bảo tính minh bạch tối đa.

- **Kiểm soát rủi ro nội bộ:** Rà soát và đánh giá các quy trình/chính sách trọng yếu (đặc biệt là công tác thu mua, quản lý định mức hóa chất và vận hành dây chuyền) nhằm nhận diện sớm các rủi ro tiềm ẩn, từ đó đưa ra cảnh báo và kiến nghị giải pháp khắc phục kịp thời cho Ban điều hành.
- **Giám sát công bố thông tin:** Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và trên website chính thức của Công ty.
- **Tham gia phản biện trực tiếp:** Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT mở rộng và các buổi giao ban sản xuất của Ban điều hành. Đóng góp ý kiến phản biện độc lập và tham mưu trực tiếp trong quá trình tổ chức hoạt động của Công ty.

**Về công tác tiếp nhận kiến nghị:** Trong năm tài chính vừa qua, BKS không ghi nhận bất kỳ đơn thư khiếu nại hay kiến nghị yêu cầu kiểm tra bất thường nào từ các cổ đông hoặc nhóm cổ đông đối với hoạt động của Công ty cũng như công tác quản lý, điều hành.

**Về chế độ sinh hoạt và tự đánh giá:** BKS đã tổ chức các phiên họp định kỳ và các đợt kiểm tra thực địa trực tiếp tại Nhà máy và vùng nguyên liệu để đánh giá thực tiễn sản xuất. Các thành viên BKS duy trì cơ chế trao đổi thông tin thường xuyên để xử lý nhanh các vấn đề phát sinh.

Thông qua các hoạt động trên, BKS đã phát huy vai trò đối trọng độc lập, kiến nghị nhiều giải pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tuân thủ pháp luật. BKS tự đánh giá tập thể Ban và từng Kiểm soát viên đã nỗ lực bám sát thực tiễn, tuân thủ tuyệt đối Quy chế hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

### 3. Thù lao của BKS năm tài chính 2025-2026

Tổng tiền thù lao của BKS năm tài chính 2025-2026 nằm trong khuôn khổ kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua cụ thể như sau:

| STT | Ban Kiểm soát      | Chức vụ    | Số tháng | Thù lao            | Tiền thưởng        | Tổng cộng          |
|-----|--------------------|------------|----------|--------------------|--------------------|--------------------|
| 1   | Nguyễn Khánh Tường | Trưởng BKS | 09       | 135.000.000        | 34.000.000         | 169.000.000        |
| 2   | Nguyễn Thị Thuý    | Trưởng BKS | 03       | 45.000.000         | 56.555.555         | 101.555.555        |
| 3   | Nguyễn Văn Tài     | TV, BKS    | 12       | 60.000.000         | 17.000.000         | 77.000.000         |
| 4   | Nguyễn Văn Đãi     | TV, BKS    | 12       | 60.000.000         | 17.000.000         | 77.000.000         |
|     | <b>Tổng cộng</b>   |            |          | <b>300.000.000</b> | <b>124.555.555</b> | <b>424.555.555</b> |

(Ghi chú: Số liệu trên chỉ phản ánh khoản thù lao và thưởng chuyên trách cho chức danh thuộc Ban Kiểm soát. Tổng thu nhập thực tế của một số thành viên BKS được ghi nhận tại Thuyết minh VIII.2.1 của Báo cáo tài chính kiểm toán có sự chênh lệch cao hơn do bao gồm tiền lương từ các chức danh chuyên môn, chức danh khác tại Công ty).

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026

### 1. Đối với Hội đồng Quản trị (HĐQT):

- **Quản trị rủi ro và ra quyết định chiến lược:** Trong bối cảnh vĩ mô và thời tiết có nhiều biến động bất lợi, HĐQT đã thể hiện vai trò lèo chi đạo sát sao và quyết liệt. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các phiên họp định kỳ và đột xuất, kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định nhằm tháo gỡ các "nút thắt" trọng yếu của năm tài chính.
- **Linh hoạt chính sách:** Trước tình trạng đứt gãy chuỗi logistics (do thời tiết mưa cực đoan vào cuối vụ và giá dầu Diesel neo cao) cùng với sự khan hiếm nhân công thu hoạch, HĐQT đã chủ động bám sát thực địa, liên tục cập nhật và linh hoạt điều chỉnh chính sách thu hoạch, vận chuyển nguyên liệu, hỗ trợ kịp thời để giữ chân người trồng mía. Đồng thời, trước áp lực giá hóa chất đầu vào tăng phi mã (lưu huỳnh, H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>) do biến động địa chính trị, HĐQT đã chỉ đạo sát sao chính sách tồn kho và điều tiết giá bán đường thành phẩm phù hợp để bảo vệ biên lợi nhuận của Công ty.

## 2. Đối với Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và Cán bộ quản lý điều hành:

- **Năng lực điều hành dưới áp lực cao:** Ban TGD đã phải đối mặt với một niên vụ vận hành cực kỳ khó khăn khi tính liên tục của dây chuyền bị phá vỡ (dừng chờ mía chiếm tới 73,66% tổng thời gian dừng do nguyên liệu không về đúng tiến độ). Dù vậy, Ban TGD đã bám sát chỉ đạo của HĐQT, triển khai hiệu quả các giải pháp điều độ linh hoạt, tích cực phối hợp với chuyên gia kỹ thuật để tối ưu hóa công nghệ (điển hình là áp dụng phương pháp nấu đường theo tư vấn giúp rút ngắn thời gian nấu và tiết kiệm năng lượng).
- **Tuân thủ pháp luật và minh bạch:** Công tác điều hành, ký kết các hợp đồng kinh tế và ghi nhận sổ sách kế toán được Ban TGD thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền theo Điều lệ và Quy chế nội bộ. Đặc biệt, việc quản lý và công bố các giao dịch với các bên liên quan được thực hiện công khai, tuân thủ đúng các quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## 3. Đánh giá chung của Ban Kiểm soát:

BKS đánh giá, trong nhiệm kỳ vừa qua, công tác quản trị của HĐQT và công tác điều hành của Ban TGD đã tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong một năm tài chính chịu tác động "kép" từ suy thoái vùng nguyên liệu và đứt gãy chuỗi cung ứng, việc HĐQT và Ban TGD nỗ lực duy trì vận hành hệ thống, tối ưu hóa các định mức có thể kiểm soát và **đạt tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận sau thuế ở mức cao (191,2 tỷ đồng)** là một kết quả đáng ghi nhận, thể hiện tinh thần trách nhiệm và năng lực ứng phó khủng hoảng xuất sắc.

## III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD:

### 1. Kết quả giám sát hoạt động SXKD năm tài chính 2025-2026

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu của năm tài chính 2025-2026.

| TT | Chỉ tiêu                  | Đơn vị tính | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ (%) |
|----|---------------------------|-------------|----------|-----------|-----------|
| 01 | Tổng Doanh thu thuần      | Tr.đ        | 892.756  | 1.079.920 | 120,96    |
| 02 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Tr.đ        | 109.590  | 199.770   | 182,29    |
| 03 | Lợi nhuận sau thuế TNDN   | Tr.đ        | 109.590  | 191.215   | 174,48    |

BKS đánh giá cao việc Công ty hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch trong một năm tài chính bị bủa vây bởi "khủng hoảng kép". Lợi nhuận sau thuế đạt 191,2 tỷ đồng (vượt 174,48% kế hoạch) là một nỗ lực vượt bậc khi đặt trong bối cảnh thực tế vô cùng khắc nghiệt: Giá đường nội địa suy yếu do áp lực nguồn cung từ đường nhập lậu, thảm lậu và cũng chịu ảnh hưởng chung từ giá đường thế giới suy giảm; trong khi đó, chi phí đầu vào lại tăng phi mã. Việc đứt gãy chuỗi logistics thu hoạch (do thời tiết cực đoan, thiếu nhân công và giá dầu Diesel neo cao) kết hợp với đà tăng sốc của giá hóa chất nhập khẩu (lưu huỳnh, H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>...) do biến động địa chính trị đã tạo áp lực khổng lồ lên giá thành sản xuất. Việc bảo vệ thành công biên lợi nhuận trong bối cảnh này minh chứng cho sự linh hoạt trong chính sách điều tiết nhịp độ vận hành dây chuyền sản xuất và kỷ luật thắt chặt chi phí vận hành nội bộ của Ban điều hành.

Việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 được thực hiện nghiêm túc, tuân thủ đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 23/09/2025; cụ thể: chi trả cổ tức 150% VDL tương ứng **146.879.175.000 đồng**, trích lập các quỹ **8.500.000.000 đồng**. Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (lũy kế đến cuối kỳ trước) được ghi nhận chính xác là **1.366.929.417.231 đồng**.

## **2. Một số lĩnh vực hoạt động chính của Công ty**

### **a. Công tác nguyên liệu và Chuỗi cung ứng.**

Trong niên vụ ép 2025-2026, công tác thu hoạch và cung ứng nguyên liệu đối mặt với những biến động bất thường và khắc nghiệt nhất trong nhiều năm trở lại đây, làm đứt gãy nghiêm trọng tính liên tục của chuỗi cung ứng mía về Nhà máy. Nguyên nhân cốt lõi xuất phát từ các yếu tố sau:

- **Bất khả kháng về thời tiết và địa hình:** Thời tiết diễn biến cực đoan với các đợt mưa cực bộ kéo dài ở các tháng cuối vụ sản xuất. Đối với đặc thù vùng nguyên liệu phần lớn nằm trên đồi dốc, các đợt nắng ngắn ngủi xen kẽ (chỉ 3-4 ngày) không đủ để làm khô mặt đường. Điều này khiến các phương tiện vận tải cơ giới hoàn toàn tê liệt, không thể bám đường để trung chuyển mía từ trên đồi cao xuống bãi tập kết, dẫn đến sản lượng mía đã đốn chặt bị tồn lưu ngoài bãi trên đồi cao, giảm chất lượng nghiêm trọng.
- **Khủng hoảng nhân sự thu hoạch:** Tình trạng thiếu hụt nhân công đốn chặt, nhân công bốc mía diễn ra trầm trọng trên toàn vùng. Sự dịch chuyển lao động nông thôn sang các khu công nghiệp, nhà máy và công trình xây dựng với mức thu nhập cạnh tranh hơn đã khiến các chủ ruộng mía không thể huy động đủ nhân lực thu hoạch đúng thời điểm, làm vỡ tiến độ đốn chặt theo lệnh ép của Nhà máy.
- **Áp lực chi phí Logistics:** Bối cảnh kinh tế vĩ mô đẩy giá dầu Diesel có thời điểm vượt ngưỡng 40.000 VNĐ/lít và duy trì cao hơn cả giá xăng. Sự leo thang phi mã của chi phí nhiên liệu đã tạo áp lực cực lớn lên thu nhập của đội ngũ lái xe và các nhóm vận tải, làm giảm động lực vận chuyển, dẫn đến tình trạng đình trệ phương tiện vận tải tại nhiều khu vực. Sự leo thang phi mã của nhiên liệu đã làm đơn giá cước vận chuyển mía bình quân trong vụ tăng so với vụ trước, gây áp lực cực lớn lên đội ngũ vận tải và làm chậm tiến độ cấp mía.

- **Tác động lũy kế và bức tranh tài chính của người trồng mía:** Qua 03 năm liên tiếp (2023 - 2025) chịu ảnh hưởng của khô hạn khốc liệt, chuỗi sản xuất của người trồng mía bị tổn thất hết sức nặng nề.
  - o *Về diện tích:* Chỉ tính riêng 2 năm 2023 và 2024, diện tích mía bị chết lên tới 944 ha; ngoài khoản 8,3 tỷ đồng do Công ty hỗ trợ, nông dân còn mất trắng ước tính 22,8 tỷ đồng.
  - o *Về hiệu quả đầu tư:* Mặc dù niên vụ 2025-2026 năng suất bình quân đã có sự phục hồi (đạt 61,25 tấn/ha), nhưng trước đó toàn vùng đã phải gánh chịu chu kỳ sụt giảm nghiêm trọng từ 68 tấn/ha (vụ 2022-2023) chạm đáy xuống chỉ còn 55,6 tấn/ha (vụ 2024-2025).
  - o *Hệ lụy:* Sự khắc nghiệt của khí hậu làm chu kỳ khai thác mía gốc suy giảm từ 4 vụ xuống chỉ còn 2-3 vụ. Những thiệt hại lũy kế cộng với chi phí vật tư tăng cao đã vắt kiệt nguồn vốn tái đầu tư, đẩy thu nhập trực tiếp của người dân rơi xuống biên độ rủi ro. Hậu quả là tâm lý người trồng mía hiện đang rất chán chường, thiếu mặn mà và xuất hiện xu hướng bỏ diện tích để chuyển sang các loại cây trồng khác và chuyển đổi công việc tại các công trình xây dựng.
- **Nỗ lực ứng phó của Công ty:** Đứng trước nguy cơ thu hẹp vùng nguyên liệu, HĐQT và Ban TGD đã phản ứng kịp thời bằng các chính sách đầu tư, thu mua và hỗ trợ linh hoạt. Công ty đã chủ động hỗ trợ tiền và giống mía chín sớm để bà con khôi phục các diện tích mất trắng, trồng dặm các diện tích phát triển kém. Đồng thời, các chính sách duy tu sửa chữa đường giao thông đầu vụ và trong thời gian thu hoạch, hỗ trợ chi phí chuyển đổi cây trồng, đưa cơ giới hóa vào sản xuất (đào rãnh bằng máy, thu hoạch bằng máy gắp mía) đã được triển khai quyết liệt, góp phần quan trọng giúp giữ chân người nông dân và duy trì diện tích cơ bản đáp ứng đủ nguyên liệu phục vụ cho chế biến trong niên vụ vừa qua.

#### **b. Công tác sản xuất chế biến đường.**

- **Sản lượng và Hiệu suất cốt lõi:** Hạn hán làm suy giảm chất lượng mía ngay từ đầu vào; mưa cuối vụ tiếp tục làm suy giảm chất lượng mía sau thu hoạch. Hai yếu tố này cộng hưởng, trực tiếp làm giảm hiệu quả làm sạch, kết tinh và thu hồi đường. Các chỉ tiêu hiệu suất phản ánh rõ tác động của việc đứt gãy nguồn cung: Mặc dù Hiệu suất an toàn thiết bị duy trì tốt ở mức 97,30% và Hiệu suất ép có sự cải thiện đạt 96,91%; nhưng do dây chuyền phải liên tục dừng chờ mía và khởi động lại dẫn đến Hiệu suất tổng thu hồi giảm chỉ còn 83,73%.
- **Quản trị định mức và Biến động chi phí:** Ban điều hành đã có nỗ lực tiết giảm được một số vật tư phụ (tỷ lệ mía/đường, dầu mỡ bôi trơn, Natri Hydroxit...). Tuy nhiên, việc gián đoạn chuỗi cung ứng đã phá vỡ cân bằng công nghệ. Dây chuyền phải "ngủ đông" chờ mía nhiều lần, cộng hưởng với chất lượng mía tồn bãi suy giảm do mưa lầy lội đã đẩy mức tiêu hao hóa chất tăng cao so với vụ trước. Sự gia tăng định mức này, đặt trong bối cảnh giá hóa chất nhập khẩu neo ở mức rất cao do xung đột địa chính trị, đã gây tổn thất không nhỏ đến giá thành sản xuất. (Giá lưu huỳnh toàn cầu tăng sốc từ mức 150-170 USD/tấn lên chạm ngưỡng 1.100 - 1.190 USD/tấn; giá H3PO4 cũng vọt lên vùng 1.700 - 1.890 USD/tấn).

- **Chất lượng, Tổn thất và Điểm sáng công nghệ:** Do xáo trộn vật liệu sau mỗi lần dừng ép, độ màu đường thành phẩm có thời điểm chưa ổn định, tổn thất qua mặt và bùn vẫn ở mức cao. Tuy nhiên, BKS ghi nhận điểm sáng lớn nhất trong công tác chế biến là sự chỉ đạo quyết liệt của Ban điều hành khi phối hợp với Đoàn chuyên gia tư vấn sản xuất. Việc áp dụng thành công phương pháp nấu đường mới kết hợp với việc đầu tư vào thiết bị công nghệ đã giúp **rút ngắn đột phá thời gian nấu đường 40-50%**, giảm tiêu hao năng lượng và cải thiện rõ rệt độ đồng đều của hạt đường.
- **Rủi ro nguồn nhân lực vận hành:** BKS ghi nhận rủi ro hiện hữu về sự thiếu hụt đội ngũ thợ bậc cao và thợ lành nghề. Tỷ lệ công nhân mới tuyển dụng, học việc còn chiếm số lượng lớn tại các công đoạn trọng yếu dẫn đến thao tác thiếu đồng đều, đặc biệt là khả năng xử lý kỹ thuật trong các thời điểm khởi động lại dây chuyền. Đây là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm ảnh hưởng đến các thông số công nghệ và sự ổn định của chất lượng sản phẩm.

#### c. Công tác tiêu thụ sản phẩm.

Trong bối cảnh thị trường đường nội địa chịu sức ép nặng nề từ nguồn cung dư thừa và sự phức tạp của nạn gian lận thương mại (đường lậu), sức mua sụt giảm đã đẩy giá bán xuống mức thấp. Tuy nhiên, BKS ghi nhận sự điều hành kỷ luật của Ban TGD: Công tác xuất/nhập kho được kiểm soát chặt chẽ, không phát sinh hao hụt, thừa thiếu. Dù thị trường ảm đạm, sản phẩm của Công ty vẫn giữ vững vị thế nhờ duy trì nghiêm ngặt hệ thống quản lý chất lượng ISO và vệ sinh an toàn thực phẩm. Chính sách bán hàng linh hoạt bám sát phê duyệt của HĐQT đã giúp Công ty từng bước giải phóng lượng hàng tồn kho lớn, thu hồi dòng tiền trong giai đoạn khó khăn.

#### d. Công tác mua sắm vật tư, phụ tùng:

Năm tài chính 2025-2026, công tác cung ứng vật tư đối mặt với áp lực cực lớn do đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và "bão giá" hàng hóa cơ bản (đặc biệt là các loại hóa chất nhập khẩu bị ảnh hưởng bởi xung đột địa chính trị). BKS ghi nhận nỗ lực của bộ phận mua sắm trong việc duy trì minh bạch, tổ chức chào giá cạnh tranh để kìm hãm đà tăng chi phí, đảm bảo vật tư, phụ tùng được cung ứng kịp thời để Nhà máy không bị gián đoạn sản xuất.

#### e. Công tác lao động, tiền lương và Phát triển nguồn nhân lực:

- **Tuân thủ và Đãi ngộ:** Dù năm tài chính vấp phải nhiều khó khăn về tài chính do chi phí đội lên, BKS đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành khi vẫn đảm bảo thanh toán tiền lương đầy đủ, kịp thời. Việc duy trì mức tăng thu nhập bình quân so với vụ trước, kết hợp chi trả thưởng và các dịp Lễ/Tết đã kịp thời động viên tinh thần tập thể người lao động. Các nghĩa vụ trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, Kinh phí công đoàn và phụ cấp độc hại được tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng quy định của pháp luật.
- **Rủi ro nhân sự vận hành:** Đối chiếu với thực tế sản xuất, BKS đặc biệt cảnh báo tình trạng thiếu hụt lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề tại các công đoạn trọng yếu (hóa chế, nấu đường). Tỷ lệ lao động mới tuyển dụng và học việc chiếm tỷ trọng cao dẫn đến thao tác vận hành giữa các ca không đồng đều, trực tiếp làm suy giảm hiệu suất và sự ổn định của chất lượng thành phẩm mỗi khi dây chuyền phải khởi động lại. Đây là điểm nghẽn Ban điều hành cần lập tức giải quyết bằng các chương trình đào tạo thực chiến trước thềm vụ mới.

**f. Các công việc khác:**

- Công tác xử lý phụ phẩm chế biến được thực hiện rất tốt. Việc duy trì sản xuất phân vi sinh và bùn hữu cơ rắc men cung cấp ngược lại cho bà con nông dân theo nhu cầu đăng ký thực tế của Xí nghiệp Nguyên liệu đã mang lại "lợi ích kép". Toàn bộ phụ phẩm được tiêu thụ kịp thời, không bị tồn ứ tại kho bãi, vừa giải quyết triệt để bài toán môi trường của Nhà máy, vừa cung cấp nguồn phân bón giá hợp lý giúp nông dân cải tạo đất, thâm canh vùng nguyên liệu.
- **An toàn và PCCC:** Công tác phòng chống cháy nổ được trang bị đầy đủ và kiểm tra thường xuyên; toàn vụ không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng hay sự cố cháy nổ gây thiệt hại về người và tài sản. Công tác vệ sinh công nghiệp được duy trì thông thoáng, sạch sẽ.
- **Công tác Môi trường:** BKS ghi nhận Ban điều hành đã kiểm soát rất tốt công tác bảo vệ môi trường. Công tác thu gom, phân loại rác thải công nghiệp/sinh hoạt được thực hiện bài bản, đúng quy định bảo vệ môi trường.

**IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**

Qua quá trình giám sát thường xuyên, soát xét sổ sách kế toán và làm việc trực tiếp với Kế toán trưởng cũng như Đơn vị kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát (BKS) có ý kiến thẩm định như sau:

- **Về tính tuân thủ trong công tác Kế toán:** Báo cáo tài chính năm tài chính 2025-2026 (giai đoạn từ 01/07/2025 đến 30/06/2026) của Công ty đã được lập và trình bày minh bạch, đầy đủ thông tin; tuân thủ nghiêm ngặt các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. BKS không phát hiện sai sót trọng yếu hay dấu hiệu gian lận trong việc ghi nhận số liệu.
- **Về ý kiến của Kiểm toán độc lập:** Báo cáo tài chính năm tài chính 2025-2026 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO, tại Báo cáo kiểm toán số BC/BDO/2026.633 phát hành ngày 11/09/2026, Đơn vị kiểm toán độc lập đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.
- **Kết luận của Ban Kiểm soát:** BKS hoàn toàn thống nhất với kết luận của Kiểm toán viên độc lập. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 30/06/2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
- **Một số chỉ tiêu cơ bản:**

*Đơn vị tính: VND*

| Chỉ tiêu                              | Số cuối năm<br>(VND)     | Số đầu năm<br>(VND)      | % Số cuối/<br>Số đầu |
|---------------------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------------|
| <b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>           | <b>1.538.516.005.011</b> | <b>1.546.611.881.697</b> | <b>99,48</b>         |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 314.859.995.775          | 3.208.072.612            | 9.814,62             |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn      | 735.608.909.112          | 1.031.898.020.449        | 71,29                |
| IV. Hàng tồn kho                      | 488.030.921.207          | 511.505.788.636          | 95,41                |
| 1. Hàng tồn kho (Giá gốc)             | 517.956.716.494          | 537.381.181.036          | 96,39                |

|                                                |                          |                          |               |
|------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------|
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho              | (29.925.795.287)         | (25.875.392.400)         | 115,65        |
| V. Tài sản ngắn hạn khác                       | 16.178.917               | -                        | -             |
| 1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ         | 16.178.917               | -                        | -             |
| <b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                     | <b>560.344.349.262</b>   | <b>536.846.656.672</b>   | <b>104,38</b> |
| II. Tài sản cố định                            | 522.432.476.689          | 516.106.497.492          | 101,23        |
| III. Tài sản dở dang dài hạn                   | 13.192.470.856           | 9.140.159.180            | 144,34        |
| IV. Đầu tư tài chính dài hạn                   | 9.600.000.000            | 11.600.000.000           | 82,76         |
| V. Tài sản dài hạn khác                        | 15.119.401.717           | -                        | -             |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                       | <b>2.098.860.354.273</b> | <b>2.083.458.538.369</b> | <b>100,74</b> |
| <b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>                         | <b>336.395.071.656</b>   | <b>355.946.782.308</b>   | <b>94,51</b>  |
| I. Nợ ngắn hạn                                 | 336.395.071.656          | 355.946.782.308          | 94,51         |
| <b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                | <b>1.762.465.282.617</b> | <b>1.727.511.756.061</b> | <b>102,02</b> |
| I. Vốn chủ sở hữu                              | 1.762.465.282.617        | 1.727.511.756.061        | 102,02        |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                      | 97.919.450.000           | 97.919.450.000           | 100,00        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       | 97.919.450.000           | 97.919.450.000           | 100,00        |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                        | 3.998.638.028            | 3.998.638.028            | 100,00        |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển                       | 95.607.779.802           | 95.607.779.802           | 100,00        |
| 4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu               | 6.794.975.000            | 7.677.296.000            | 88,51         |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối           | 1.558.144.439.787        | 1.522.308.592.231        | 102,35        |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 1.366.929.417.231        | 1.148.088.468.312        | 119,06        |
| - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 191.215.022.556          | 374.220.123.919          | 51,10         |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                     | <b>2.098.860.354.273</b> | <b>2.083.458.538.369</b> | <b>100,74</b> |
| 1. Tỷ lệ vốn CSH trên tổng nguồn vốn           | 83,97%                   | 82,92%                   | -             |
| 2. Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn       | 16,03%                   | 17,08%                   | -             |
| 3. Hệ số khả năng thanh toán nhanh             | 0,94                     | 0,01                     | -             |
| 4. Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn          | 4,57                     | 4,35                     | -             |
| 5. Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn CSH         | 10,85%                   | 21,66%                   | -             |

**Về cơ cấu nguồn vốn và khả năng thanh toán:** Cơ cấu vốn của Công ty đang dịch chuyển theo hướng rất an toàn. Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn tiếp tục **giảm từ 17,08% xuống còn 16,03%**. Điểm sáng lớn nhất là hệ số khả năng thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn **tăng vọt** (thanh toán nhanh tăng từ 0,01 lên 0,94 lần; thanh toán ngắn hạn tăng từ 4,35 lên 4,57 lần). Sự gia tăng đột biến này xuất phát từ việc lượng tiền mặt và tiền gửi cuối kỳ tăng mạnh lên hơn 314 tỷ đồng. Điều này chứng minh Công ty có năng lực thanh khoản tốt, kiểm soát tốt rủi ro tín dụng, dòng tiền luân chuyển mạnh mẽ và hoàn toàn tự chủ trong việc thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn.

**Về hiệu quả sinh lời:** Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn Chủ sở hữu (ROE) năm nay đạt 10,85%, sụt giảm so với mức 21,66% của năm tài chính trước. Nguyên nhân cốt lõi là do sản lượng đường tiêu thụ chậm, lượng hàng tồn kho cuối kỳ neo cao và giá bán đường nội địa giảm sâu đã trực tiếp làm mỏng biên lợi nhuận. Mặc dù vậy, khi đặt lên bàn cân với

các rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng và bão giá vật tư, mức sinh lời này vẫn là một kết quả rất khả quan và duy trì hiệu quả hoạt động tốt so với mức bình quân chung toàn ngành.

**Về quản trị rủi ro tài sản:** Qua công tác kiểm soát, BKS ghi nhận Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các khoản dự kiến tổn thất về tài sản (dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho) đều đã được rà soát đánh giá và trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định của chế độ tài chính hiện hành, không để xảy ra rủi ro "lỗ ẩn" trong Báo cáo tài chính.

## **V. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

Trong năm tài chính 2025-2026, Công ty có phát sinh các giao dịch trọng yếu về mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và dư nợ với các bên liên quan. Qua quá trình kiểm tra hồ sơ hợp đồng, đối chiếu chính sách giá và rà soát sổ sách kế toán, Ban Kiểm soát đánh giá:

- **Tính minh bạch và Công bố thông tin:** Toàn bộ các giao dịch với người có liên quan đã được Hội đồng quản trị phê duyệt đúng thẩm quyền và được ghi nhận, công bố thông tin chi tiết, đầy đủ tại **Thuyết minh số VIII.2 của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán** bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.
- **Nguyên tắc thị trường:** Mọi giao dịch kinh tế với các bên liên quan (đặc biệt là công tác tiêu thụ sản phẩm đường và mua sắm vật tư, hóa chất) đều được thực hiện nhất quán trên cơ sở hợp đồng kinh tế độc lập, tuân thủ nghiêm ngặt cơ chế giá cả thị trường. BKS không phát hiện bất kỳ dấu hiệu chuyển giá hay xung đột lợi ích nào làm tổn hại đến quyền lợi hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

## **VI. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH.**

Trong năm tài chính 2025-2026, mối quan hệ công tác giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được duy trì chặt chẽ trên nguyên tắc độc lập, khách quan và thượng tôn pháp luật. Sự phối hợp nhịp nhàng này là một trong những yếu tố then chốt giúp Công ty lèo lái qua các biến động khốc liệt của chuỗi cung ứng và bảo vệ thành công quyền lợi của cổ đông. Cụ thể:

- **Về việc chia sẻ thông tin và tham gia phản biện:** Toàn bộ các Nghị quyết, Quyết định và chủ trương chiến lược từ HĐQT, BDH đều được cung cấp đầy đủ, kịp thời cho BKS. BKS luôn được mời tham dự các phiên họp HĐQT mở rộng và các buổi giao ban sản xuất trọng điểm. Tại đây, BKS luôn được tạo không gian mở để trình bày các quan điểm, đóng góp ý kiến phản biện độc lập đối với các chính sách quản trị và điều hành.
- **Về tính minh bạch:** Ban TGD đã thể hiện tinh thần hợp tác tích cực, minh bạch hóa toàn bộ dữ liệu hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi tối đa để BKS tiếp cận, kiểm tra thực địa từ Nhà máy đến vùng nguyên liệu. Những đề xuất, cảnh báo rủi ro của BKS (đặc biệt trong công tác quản trị chi phí, kiểm soát định mức vật tư và nâng cao năng lực nhân sự) đều được HĐQT và BDH ghi nhận nghiêm túc, có phản hồi thỏa đáng và kịp thời chuyển hóa thành các giải pháp điều hành thực tiễn.

## **VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026-2027 CỦA BKS.**

Bước sang năm tài chính 2026-2027, trong bối cảnh vĩ mô và biến đổi khí hậu tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường đối với chuỗi giá trị ngành mía đường, Ban Kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên nhưng chuyển đổi trọng tâm sang phương pháp

"Giám sát dựa trên rủi ro". Mục tiêu cốt lõi là đồng hành cùng HĐQT và Ban TGD trong việc tối ưu hóa chi phí và bảo vệ an toàn tài chính. Các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể bao gồm:

- **Giám sát Quản trị Chiến lược:** Theo dõi sát sao và đánh giá tính hiệu quả trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đặc biệt là các quyết sách của HĐQT liên quan đến chiến lược giữ vững vùng nguyên liệu và ứng phó với khủng hoảng logistics.
- **Kiểm soát rủi ro Chuỗi cung ứng & Mua sắm:** Tăng cường kiểm tra, rà soát quy trình đấu thầu, mua sắm vật tư, hóa chất (đặc biệt là các mặt hàng có biến động giá lớn như lưu huỳnh, H3PO4). Giám sát hiệu quả của công tác điều độ vận tải và logistic nhằm ngăn chặn tình trạng đứt gãy nguồn cung mía nguyên liệu, giảm thiểu tối đa tỷ lệ thời gian dừng ép.
- **Giám sát Đầu tư Vùng nguyên liệu & Vận hành Sản xuất:**
  - o Giám sát chặt chẽ tính hiệu quả của các gói chính sách đầu tư, thu hồi nợ ứng trước và các biện pháp hỗ trợ thâm canh nhằm đánh giá tỷ lệ phục hồi diện tích mía.
  - o Giám sát việc áp dụng và tuân thủ Quy trình vận hành chuẩn (SOP) tại Nhà máy (kế thừa từ Đoàn chuyên gia) và công tác đào tạo nhân sự kỹ thuật để đảm bảo sự ổn định của chất lượng đường thành phẩm.
- **Thẩm định Tài chính & Quản trị Dòng tiền:** Thẩm định độc lập Báo cáo tài chính định kỳ (Quý/Năm). Giám sát chặt chẽ kỷ luật quản lý vốn, hiệu quả sử dụng dòng tiền, tiến độ thanh lý hàng tồn kho và khả năng thanh toán nợ trong bối cảnh chi phí đầu vào tăng cao.
- **Tuân thủ & Kiểm soát Nội bộ:** Giám sát tính hợp lý, hợp pháp và cân trọng trong điều hành của Ban TGD; đảm bảo tính minh bạch, chuẩn mực trong hạch toán kế toán và tuân thủ tuyệt đối các quy định về công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết.

## VIII. KIẾN NGHỊ CỦA BKS.

Dựa trên kết quả giám sát thực tiễn năm tài chính 2025-2026 và nhận diện các rủi ro cốt lõi trong năm tới, Ban Kiểm soát kính đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tập trung chỉ đạo các giải pháp trọng điểm sau:

### 1. Giải pháp đột phá duy trì, phát triển vùng nguyên liệu và tái cấu trúc Logistics:

- Trước thực trạng chuỗi sản xuất của nông dân bị tổn thất nghiêm trọng sau 3 năm biến đổi khí hậu, HĐQT cần khẩn trương ban hành các chính sách đầu tư và hỗ trợ mang tính "đột phá" để vực dậy tâm lý, ngăn chặn xu hướng người dân bỏ cây mía.
- Đẩy mạnh đưa các giống mía mới chịu hạn tốt và ứng dụng cơ giới hóa vào địa hình đồi dốc. Đặc biệt, BĐH cần xây dựng phương án dự phòng điều độ vận tải linh hoạt, tối ưu hóa cước phí vận chuyển nhằm ứng phó với rủi ro thời tiết cực đoan và biến động giá nhiên liệu, hạn chế tình trạng đứt gãy nguồn cung mía nguyên liệu đẩy Nhà máy vào thế bị động.

### 2. Siết chặt quản trị chi phí sản xuất và làm chủ công nghệ:

- Trước áp lực chi phí vật tư, hóa chất nhập khẩu tăng cao, BDH cần thiết lập kỷ luật vận hành nghiêm ngặt, rà soát lại toàn bộ định mức tiêu hao (đặc biệt là lưu huỳnh,  $H_3PO_4$  và vôi củ) để hạ giá thành chế biến.
- Yêu cầu Nhà máy khẩn trương chuyển hóa toàn bộ các tài liệu kỹ thuật, thông số tối ưu từ Đoàn chuyên gia thành **Quy trình vận hành chuẩn (SOP)** áp dụng bắt buộc cho từng ca kíp, đặc biệt duy trì công nghệ vận hành để ổn định chất lượng thành phẩm.

### 3. Khơi thông dòng tiền và Mở rộng thị trường:

- Trong bối cảnh sức mua nội địa phục hồi chậm, BDH cần chủ động phát triển đa dạng các kênh phân phối, bám sát diễn biến thị trường để có chính sách giá linh hoạt. Mục tiêu ưu tiên là đẩy mạnh tốc độ tiêu thụ, giải phóng hàng tồn kho, tăng nhanh vòng quay vốn lưu động nhằm tối ưu hóa hiệu quả tài chính và giảm thiểu chi phí lưu kho, lãi vay.

### 4. Giải quyết điểm nghẽn về Nguồn nhân lực:

- Chất lượng nhân sự đang là rủi ro hiện hữu đe dọa sự ổn định của cả Xí nghiệp Nguyên liệu và Nhà máy chế biến. BDH cần xem xét thực hiện quy hoạch lại tổ chức, có chính sách thu hút và giữ chân thợ bậc cao.
- Đặc biệt, cần sử dụng chính bộ Quy trình vận hành chuẩn để "**đào tạo thực chiến**" cho lực lượng lao động mới tuyển dụng, khắc phục triệt để tình trạng thiếu hụt nhân sự chủ chốt kế thừa và sự phối hợp chưa sát sao trong thao tác vận hành giữa các ca.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm tài chính 2025-2026 và kế hoạch hoạt động năm tài chính 2026-2027 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Quý vị cổ đông, Quý vị đại biểu dồi dào sức khỏe. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**Trân trọng cảm ơn./.**

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2026

- Lưu: VT, HSDH.



**Nguyễn Khánh Tường**

Số: 01/TTr-HĐQT/2026

Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**  
**Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính năm tài chính 2025-2026**  
**(Bản tóm tắt)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực ngày 01/01/2021 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025);

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-HĐQT/2022 ngày 21/09/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Sơn La;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024-2025 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La ban hành ngày 23/09/2025;

- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số BC/BDO/2026.633 ngày 11/09/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2025 đến ngày 30/6/2026 (năm tài chính Tài chính 2025-2026) của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La;

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm tài chính 2025-2026 (Bản tóm tắt) đã được Kiểm toán với những nội dung cơ bản sau:

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2025-2026:**

ĐVT: VND

| Chỉ tiêu                                           | Năm tài chính<br>2024-2025<br>(Từ 01/7/2024 -<br>30/6/2025) | Năm tài chính<br>2025-2026<br>(Từ 01/7/2025 -<br>30/6/2026) |
|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 1.160.883.201.236                                           | 1.079.919.916.536                                           |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                    |                                                             |                                                             |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.160.883.201.236                                           | 1.079.919.916.536                                           |
| 4. Giá vốn hàng bán                                | 780.144.092.465                                             | 894.655.775.200                                             |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 380.739.108.771                                             | 185.264.141.336                                             |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                   | 38.035.969.027                                              | 47.568.870.226                                              |
| 7. Chi phí tài chính                               | 3.793.542.996                                               | 3.977.906.092                                               |
| 8. Chi phí bán hàng                                | 2.984.124.237                                               | 3.100.492.065                                               |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 31.478.414.920                                              | 25.804.167.445                                              |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh        | 380.518.995.645                                             | 199.950.445.960                                             |

| Chỉ tiêu                                     | Năm tài chính<br>2024-2025<br>(Từ 01/7/2024 -<br>30/6/2025) | Năm tài chính<br>2025-2026<br>(Từ 01/7/2025 -<br>30/6/2026) |
|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 11. Thu nhập khác                            | 800.129.387                                                 | 133.113.526                                                 |
| 12. Chi phí khác                             | 166.159.573                                                 | 313.650.054                                                 |
| 13. Lợi nhuận khác                           | 633.969.814                                                 | -180.536.528                                                |
| 14. Tổng lợi nhuận trước thuế                | 381.152.965.459                                             | 199.769.909.432                                             |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành              | 6.943.899.540                                               | 8.554.886.876                                               |
| 16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 374.209.065.919                                             | 191.215.022.556                                             |
| 17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                 | <b>37.552</b>                                               | <b>18.864</b>                                               |

**2. Bảng cân đối kế toán tóm tắt:**

ĐVT: VND

|                                       | 30/6/2025                | 30/6/2026                |
|---------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>              | <b>2.083.458.538.369</b> | <b>2.098.860.354.273</b> |
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>            | <b>1.546.611.881.697</b> | <b>1.538.516.005.011</b> |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 3.208.072.612            | 314.859.995.775          |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn         |                          |                          |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn      | 1.031.898.020.449        | 735.608.909.112          |
| IV. Hàng tồn kho                      | 511.505.788.636          | 488.030.921.207          |
| V. Tài sản ngắn hạn khác              |                          | 16.178.917               |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>             | <b>536.846.656.672</b>   | <b>560.344.349.262</b>   |
| I. Các khoản phải thu dài hạn         |                          |                          |
| II. Tài sản cố định                   | 516.106.497.492          | 522.432.476.689          |
| III. Tài sản dở dang dài hạn          | 9.140.159.180            | 13.192.470.856           |
| IV. Đầu tư tài chính dài hạn          | 11.600.000.000           | 9.600.000.000            |
| V. Tài sản dài hạn khác               |                          | 15.119.401.717           |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>            | <b>2.083.458.538.369</b> | <b>2.098.860.354.273</b> |
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                 | <b>355.946.782.308</b>   | <b>336.395.071.656</b>   |
| I. Nợ ngắn hạn                        | 355.946.782.308          | 336.395.071.656          |
| II. Nợ dài hạn                        |                          |                          |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>              | <b>1.727.511.756.061</b> | <b>1.762.465.282.617</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>              | <b>1.727.511.756.061</b> | <b>1.762.465.282.617</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu             | 97.919.450.000           | 97,919,450,000           |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần               | 3.998.638.028            | 3,998,638,028            |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển              | 95.607.779.802           | 95,607,779,802           |
| 4. Quỹ khác thuộc vốn CSH             | 7.677.296.000            | 6.794.975.000            |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối  | 1.522.308.592.231        | 1.558.144.439.787        |

|                                                 | 30/6/2025         | 30/6/2026         |
|-------------------------------------------------|-------------------|-------------------|
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước. | 1.148.088.468.312 | 1.366.929.417.231 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này.                   | 374.220.123.919   | 191.215.022.556   |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>           |                   |                   |

Trên đây là bản tóm tắt Báo cáo tài chính năm tài chính 2025-2026 (kỳ hoạt động từ 01/7/2025 đến 30/6/2026) của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La đã được Kiểm toán (Báo cáo tài chính kiểm toán đầy đủ đã được đăng tải trên Website của Công ty: <https://miaduongsomla.vn/>).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐTN 2026
- Lưu: VT, HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Ngọc Hiếu**



Số: 02/TTr-HĐQT/2026

Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**  
**Về việc: Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025-2026**  
**(Từ 01/7/2025 – 30/6/2026)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025);
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-HĐQT/2022 ngày 21/09/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Sơn La;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024-2025 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La ban hành ngày 23/09/2025;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số BC/BDO/2026.633 ngày 11/09/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán BCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026 (năm tài chính 2025-2026) của Công ty CP Mía đường Sơn La;

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025-2026, chi tiết như sau:

ĐVT: Đồng

|                                                                 |   |                   |
|-----------------------------------------------------------------|---|-------------------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm tài chính 2025-2026              | : | 191.215.022.556   |
| 2. Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước để lại                | : | 1.366.929.417.231 |
| 3. Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 30/6/2026                 | : | 1.558.144.439.787 |
| 4. Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025-2026                  | : | 57.459.725.000    |
| 4.1/Dự kiến trích lập các quỹ năm tài chính 2025-2026           | : | 8.500.000.000     |
| - Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, ban điều hành.                     | : | 1.500.000.000     |
| - Quỹ khen thưởng.                                              | : | 1.500.000.000     |
| - Quỹ phúc lợi.                                                 | : | 3.500.000.000     |
| - Quỹ phát triển vùng nguyên liệu.                              | : | 2.000.000.000     |
| 4.2/Chi trả cổ tức năm tài chính 2025-2026 (50%/VĐL)            | : | 48.959.725.000    |
| 5. Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối chuyển qua năm sau | : | 1.500.684.714.787 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐTN 2026
- Lưu: VT, HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Ngọc Hiếu**

Số: 03/TT- HĐQT/2026

Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**

Về việc: Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm tài chính 2025-2026;

Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm tài chính 2026-2027.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025);

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-HĐQT/2022 ngày 21/09/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Sơn La;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024-2025 của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La ban hành ngày 23/09/2025;

- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số BC/BDO/2026.633 ngày 11/09/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2025 đến ngày 30/6/2026 (năm tài chính Tài chính 2025-2026) của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La;

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025-2026 báo cáo quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm tài chính 2025-2026 và dự toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm tài chính 2026-2027. như sau:

**I. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm tài chính 2025-2026 với số tiền là: 3.225.294.730 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi tư nghìn, bảy trăm ba mươi đồng)**

**Trong đó:**

1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm tài chính 2025-2026 (Công tác phí, đi lại, giao dịch tiếp khách ...): **533.183.620 đồng**

2. Thù lao và tiền thưởng của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm tài chính 2025-2026 là: **2.702.311.110 đồng**. Cụ thể như sau:

| TT | Họ và tên         | Chức danh | Số tháng | Mức thù lao/tháng (đồng) | Tiền thù lao | Tiền thưởng | Tổng cộng   |
|----|-------------------|-----------|----------|--------------------------|--------------|-------------|-------------|
| I  | Hội đồng quản trị |           |          |                          |              |             |             |
| 1  | Trần Ngọc Hiếu    | CT. HĐQT  | 12       | 35.000.000               | 313.870.968  | 175.000.000 | 488.870.968 |
| 2  | Đặng Việt Anh     | Phó       | 12       | 25.000.000               | 406.129.032  | 490.000.000 | 896.129.032 |

| TT         | Họ và tên                           | Chức danh  | Số tháng | Mức thù lao/tháng (đồng) | Tiền thù lao         | Tiền thưởng          | Tổng cộng            |
|------------|-------------------------------------|------------|----------|--------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
|            |                                     | CTHĐQT     |          |                          |                      |                      |                      |
| 3          | Trần Thị Bích Nhi                   | TV.HĐQT    | 03       | 15.000.000               | 45.000.000           | 57.155.555           | 102.155.555          |
| 4          | Thái Văn Hùng                       | TV.HĐQT    | 12       | 15.000.000               | 180.000.000          | 95.000.000           | 275.000.000          |
| 5          | Nguyễn Trường Chinh                 | TV.HĐQT    | 12       | 15.000.000               | 180.000.000          | 73.400.000           | 253.400.000          |
| 6          | Trần Thị Mùi                        | TV.HĐQT    | 09       | 15.000.000               | 135.000.000          | 36.800.000           | 171.800.000          |
| <b>II</b>  | <b>Ban Kiểm soát</b>                |            |          |                          |                      |                      |                      |
| 1          | Nguyễn Khánh Tường                  | Trưởng BKS | 09       | 15.000.000               | 135.000.000          | 36.800.000           | 171.800.000          |
| 2          | Nguyễn Thị Thuý                     | Trưởng BKS | 03       | 15.000.000               | 45.000.000           | 57.155.555           | 102.155.555          |
| 3          | Nguyễn Văn Tài                      | TV.BKS     | 12       | 5.000.000                | 60.000.000           | 17.000.000           | 77.000.000           |
| 4          | Nguyễn Văn Đãi                      | TV.BKS     | 12       | 5.000.000                | 60.000.000           | 17.000.000           | 77.000.000           |
| <b>III</b> | <b>Thư ký + PT Quản trị Công ty</b> |            |          |                          |                      |                      |                      |
| 1          | Đặng Tuấn Thắng                     | Thư ký     | 8.5      | 5.000.000                | 42.500.000           | 10.000.000           | 52.500.000           |
| 2          | Trần Thị Liên                       | Thư ký     | 3.5      | 5.000.000                | 17.500.000           | 17.000.000           | 34.500.000           |
|            | <b>Tổng cộng:</b>                   |            |          |                          | <b>1.620.000.000</b> | <b>1.082.311.110</b> | <b>2.702.311.110</b> |

**Bằng chữ:** Hai tỷ, bảy trăm linh hai triệu, ba trăm mười một ngàn, một trăm mười đồng./.

**Ghi chú:**

- Ông Đặng Việt Anh thôi đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, đảm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch thường trực HĐQT - Tổng giám đốc Công ty từ ngày 20/05/2026.
- Ông Trần Ngọc Hiếu thôi đảm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch thường trực HĐQT - Tổng giám đốc Công ty, đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 20/05/2026

**II. Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm tài chính 2026- 2027 với tổng kinh phí 2.620.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm hai mươi triệu đồng chẵn ).**

**Trong đó:**

- Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Dự kiến **1.000.000.000 đồng.**
- Thù lao của HĐQT, BKS và thư ký Công ty: **1.620.000.000 đồng**, cụ thể như sau:

| TT | Chức danh         | Số thành viên | Mức thù lao/tháng/người | Tổng thù lao (12 tháng) |
|----|-------------------|---------------|-------------------------|-------------------------|
| 1  | Chủ tịch HĐQT     | 01            | 35.000.000              | 420.000.000             |
| 2  | Phó chủ tịch HĐQT | 01            | 25.000.000              | 300.000.000             |
| 3  | Thành viên HĐQT   | 03            | 15.000.000              | 540.000.000             |

|                                                             |                             |    |            |                      |
|-------------------------------------------------------------|-----------------------------|----|------------|----------------------|
| 4                                                           | Trưởng BKS                  | 01 | 15.000.000 | 180.000.000          |
| 5                                                           | Thành viên BKS              | 02 | 5.000.000  | 120.000.000          |
| 6                                                           | Thư ký, PT Quản trị Công ty | 01 | 5.000.000  | 60.000.000           |
| <b>Tổng cộng</b>                                            |                             |    |            | <b>1.620.000.000</b> |
| <i>(Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm hai mươi triệu đồng chẵn)</i> |                             |    |            |                      |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐTN 2026
- Lưu: VT, HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Ngọc Hiếu**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**

Số: 04/TTr-HĐQT/2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**  
**Về việc: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026-2027**  
**(Từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/6/2027).**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025);

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-HĐQT/2022 ngày 21/09/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

- Căn cứ nội dung các Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm tài chính 2025-2026 và kế hoạch năm tài chính 2026-2027;

- Căn cứ điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty và dự báo diễn biến thị trường ngành Mía đường năm tài chính 2026-2027;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026-2027 (từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/6/2027) của Công ty, như sau:

- |                             |                      |
|-----------------------------|----------------------|
| - Tổng doanh thu thuần      | : 844.311 triệu đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế TNDN | : 55.968 triệu đồng  |
| - Lợi nhuận sau thuế TNDN   | : 55.968 triệu đồng  |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐTN 2026
- Lưu: VT, HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Ngọc Hiếu**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2026-2027  
(Từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/6/2027).

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La (ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-HĐQT/2022 ngày 21/09/2022 của HĐQT).

Nhằm đảm bảo công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2026-2027 của Công ty CP Mía đường Sơn La được thực hiện minh bạch, khách quan, tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cụ thể như sau:

**1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:**

- Là Công ty kiểm toán và Kiểm toán viên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng và tổ chức niêm yết trong năm tài chính tương ứng (Có danh sách các công ty kiểm toán đính kèm).
- Là Công ty kiểm toán (trong nước hoặc quốc tế) có uy tín, năng lực chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm thực tiễn và đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của Công ty.

**2. Đề xuất ủy quyền:**

- Căn cứ các tiêu chí nêu trên, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định lựa chọn một (01) đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2026-2027.
- Quá trình lựa chọn phải được Hội đồng quản trị thực hiện trên cơ sở đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã đề ra, đảm bảo tuyệt đối tính độc lập, minh bạch và bảo vệ lợi ích tối đa cho Công ty cùng các cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2026

- Lưu: VT, HSDH.

**Nguyễn Khánh Tường**



**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN  
HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI  
CÔNG CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2026**

*(Theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Chủ tịch UBCK Nhà nước)*

*(Kèm theo Tờ trình số 05/TTr-BKS/2026 ngày 18/10/2026 của Ban kiểm soát)*

| STT | TÊN CÔNG TY                                                                       |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Công ty TNHH KPMG (KPMG)                                                          |
| 2   | Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)                                           |
| 3   | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)                                        |
| 4   | Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)                 |
| 5   | Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PwC)                                                 |
| 6   | Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam (GT)                                         |
| 7   | Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)                                       |
| 8   | Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)       |
| 9   | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG (PKF-TTG)                                |
| 10  | Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (RSM)                                |
| 11  | Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)                                 |
| 12  | Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)                                                  |
| 13  | Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte)                               |
| 14  | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)                          |
| 15  | Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)                                             |
| 16  | Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)                                         |
| 17  | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)                                        |
| 18  | Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)                                        |
| 19  | Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)                                         |
| 20  | Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)                                                |
| 21  | Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA) |
| 22  | Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO (ASCO)                               |
| 23  | Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA)                                                  |
| 24  | Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt)                                          |
| 25  | Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV)                                  |
| 26  | Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)                            |
| 27  | Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VN)                                       |
| 28  | Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC)                                                  |

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM TÀI CHÍNH 2025 - 2026**

*Về việc: Thông qua toàn bộ giao dịch với các bên liên quan  
được nêu tại thuyết minh Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
năm tài chính 2025 - 2026*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025);

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH 15 ngày 29/11/2024);

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025);

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-HĐQT/2022 ngày 21/09/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn La kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn bộ các giao dịch giữa Công ty và người có liên quan (theo định nghĩa được quy định tại pháp luật hiện hành) được nêu tại thuyết minh Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2025 - 2026 như sau:

**1. Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

| TT         | Thông tin Hợp đồng giao dịch bán hàng |                       |                      | Tổng giá trị giao dịch – chưa thuế GTGT (đồng) |
|------------|---------------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------------------|
|            | Hợp đồng, Đơn vị có liên quan         | Ngày tháng            | Nội dung giao dịch   |                                                |
| <b>I</b>   | <b>CTCP Mía Đường Trà Vinh</b>        | Mã số thuế 2100612472 |                      |                                                |
| 1          | Hợp đồng số 68/2026/HĐMB-ĐSL          | 20/03/2026            | Đường trắng các loại | 42.814.814.814                                 |
| <b>II</b>  | <b>CTCP XNK Ngũ Cốc</b>               | Mã số thuế 0300610077 |                      |                                                |
| 1          | Hợp đồng số 125/2025/HĐMB-ĐSL         | 22/08/2025            | Đường trắng các loại | 212.407.407.408                                |
| 2          | Hợp đồng số 149/2025/HĐMB-ĐSL         | 19/09/2025            | Đường trắng các loại |                                                |
| 3          | Hợp đồng số 182/2025/HĐMB-ĐSL         | 22/10/2025            | Đường trắng các loại |                                                |
| 4          | Hợp đồng số 217/2025/HĐMB-ĐSL         | 11/12/2025            | Đường trắng các loại |                                                |
| 5          | Hợp đồng số 100/2026/HĐMB-ĐSL         | 22/05/2026            | Đường trắng các loại |                                                |
| <b>III</b> | <b>CT TNHH TM Thiên Thiên Phúc</b>    | Mã số thuế 0109597881 |                      |                                                |
| 1          | Hợp đồng 101/2025/HĐMB-ĐSL            | 29/07/2025            | Đường trắng các loại | 104.379.629.630                                |
| 2          | Hợp đồng 60/2026/HĐMB-ĐSL             | 07/03/2026            | Đường trắng các loại |                                                |
| 3          | Hợp đồng 69/2026/HĐMB-ĐSL             | 23/03/2026            | Đường trắng các loại |                                                |
| <b>IV</b>  | <b>CTCP Đầu tư Vương Quốc Việt</b>    | Mã số thuế 0309586076 |                      |                                                |

| TT  | Thông tin Hợp đồng giao dịch bán hàng |                       |                      | Tổng giá trị giao dịch – chưa thuế GTGT (đồng) |
|-----|---------------------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------------------|
|     | Hợp đồng, Đơn vị có liên quan         | Ngày tháng            | Nội dung giao dịch   |                                                |
| 1   | Hợp đồng số 171/2025/HĐMB-ĐSL         | 03/10/2025            | Đường trắng các loại | 146.759.259.259                                |
| 2   | Hợp đồng số 187/2025/HĐMB-ĐSL         | 31/10/2025            | Đường trắng các loại |                                                |
| 3   | Hợp đồng số 61/2026/HĐMB-ĐSL          | 13/03/2026            | Đường trắng các loại |                                                |
| 4   | Hợp đồng số 72/2026/HĐMB-ĐSL          | 10/04/2026            | Đường trắng các loại |                                                |
| V   | Công ty TNHH Kim Hà Việt              | Mã số thuế 0303266898 |                      |                                                |
| 1   | Hợp đồng số 110/2025/HĐMB-ĐSL         | 13/08/2025            | Đường trắng các loại | 143.261.944.444                                |
| 2   | Hợp đồng số 193/2025/HĐMB-ĐSL         | 10/11/2025            | Đường trắng các loại |                                                |
| 3   | Hợp đồng số 01/2026/HĐMB-ĐSL          | 06/01/2026            | Đường trắng các loại |                                                |
| 4   | Hợp đồng số 05/2026/HĐMB-ĐSL          | 06/01/2026            | Đường trắng các loại |                                                |
| 5   | Hợp đồng số 12/2026/HĐMB-ĐSL          | 15/01/2026            | Đường trắng các loại |                                                |
| 6   | Hợp đồng số 39/2026/HĐMB-ĐSL          | 06/02/2026            | Đường trắng các loại |                                                |
| 7   | Hợp đồng số 102/2026/HĐMB-ĐSL         | 05/06/2026            | Đường trắng các loại |                                                |
| VI  | Công ty CP cơ khí điện máy Cần Thơ    | Mã số thuế 1800155660 |                      |                                                |
| 1   | Hợp đồng số 196/2025/HĐMB-ĐSL         | 17/11/2025            | Đường trắng các loại | 53.694.444.445                                 |
| 2   | Hợp đồng số 104/2026/HĐMB-ĐSL         | 17/06/2026            | Đường trắng các loại |                                                |
| VII | Công ty TNHH Thái Liên                | Mã số thuế 0105045431 |                      |                                                |
| 1   | Hợp đồng số 138/2025/HĐMB-ĐSL         | 11/09/2025            | Đường trắng các loại | 68.328.432.593                                 |
| 2   | Hợp đồng số 218/2024/HĐMB-ĐSL         | 28/12/2024            | Mật ri               |                                                |
| 3   | Hợp đồng số 50/2026/HĐMB-ĐSL          | 11/02/2026            | Mật ri               |                                                |

## 2. Giao dịch mua hàng, sử dụng dịch vụ.

| STT                                                        | Thông tin Hợp đồng giao dịch mua hàng |            |                          | Tổng giá trị giao dịch – chưa thuế GTGT (đồng) |
|------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------|--------------------------|------------------------------------------------|
|                                                            | Hợp đồng, Đơn vị có liên quan         | Ngày tháng | Nội dung giao dịch       |                                                |
| <b>I. Công ty TNHH Kim Hà Việt - Mã số thuế 0303266898</b> |                                       |            |                          |                                                |
| 1                                                          | Hợp đồng số 12.11/KHV-SL/HĐMB         | 21/11/2025 | Vôi củ                   | 32.022.073.724                                 |
| 2                                                          | Hợp đồng số 55.01/KHV-SL/HĐMB         | 08/01/2026 | Lưu huỳnh                |                                                |
| 3                                                          | Hợp đồng số 10.11/KHV-SL/HĐMB         | 21/11/2025 | Muối, chỉ khâu, hóa chất |                                                |
| 4                                                          | Hợp đồng số 15.10/KHV-SL/HĐMB/2025    | 16/10/2025 | NaOH, lưu huỳnh          |                                                |
| 5                                                          | Hợp đồng số 11.11/KHV-SL/HĐMB         | 21/11/2025 | Bao đóng đường           |                                                |
| 6                                                          | Hợp đồng số 64.01/KHV-SL/HĐMB         | 21/01/2026 | Lưu huỳnh                |                                                |
| 7                                                          | Hợp đồng số 04.02/KHV-SL/HĐMB         | 05/02/2026 | Lưu huỳnh                |                                                |
| 8                                                          | Hợp đồng số 29.03/KHV-SL/HĐMB         | 21/03/2026 | Lưu huỳnh                |                                                |
| 9                                                          | Hợp đồng số 36.03/KHV-SL/HĐMB         | 27/03/2026 | Vôi củ                   |                                                |
| 10                                                         | Hợp đồng số 05.04/KHV-SL/HĐMB         | 04/04/2026 | Lưu huỳnh                |                                                |
| 11                                                         | Hợp đồng số 07.04/KHV-SL/HĐMB         | 07/04/2026 | Vôi củ                   |                                                |
| 12                                                         | Hợp đồng số 13.04/KHV-SL              | 13/04/2026 | Vôi củ                   |                                                |
| 13                                                         | Hợp đồng số 01.05/KHV-SL/HĐMB         | 02/05/2026 | Lưu huỳnh                |                                                |
| 14                                                         | Hợp đồng số 09.05/KHV-SL/HĐMB         | 10/05/2026 | Lưu huỳnh                |                                                |
| 15                                                         | Hợp đồng số 05.05/KHV-SL/HĐMB         | 06/05/2026 | Vôi củ                   |                                                |

| STT                                                                                   | Thông tin Hợp đồng giao dịch mua hàng |            |                                                                                       | Tổng giá trị giao dịch – chưa thuế GTGT (đồng) |
|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
|                                                                                       | Hợp đồng, Đơn vị có liên quan         | Ngày tháng | Nội dung giao dịch                                                                    |                                                |
| 16                                                                                    | Hợp đồng số 11.05/KHV-SL/HĐMB/2026    | 23/05/2026 | Lưu huỳnh                                                                             |                                                |
| 17                                                                                    | Hợp đồng số 12.05/KHV-SL              | 26/05/2026 | Vôi củ                                                                                |                                                |
| II. Công ty cổ phần Mía đường Sóc Trăng – Mã số thuế 2200107515                       |                                       |            |                                                                                       |                                                |
| 1                                                                                     | Hợp đồng số 32/2026/HĐMB-ĐSL          | 31/01/2026 | Bao đóng đường                                                                        | 196.270.000                                    |
| III. Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu- SL<br>Mã số thuế 5500155096                    |                                       |            | Mua mía nguyên liệu phát sinh thường xuyên trong vụ                                   | 5.758.750.980                                  |
| IV. Công ty TNHH Thái Minh Anh Việt Nam<br>Mã số thuế 0318042403                      |                                       |            | Mua vé máy bay, xin visa xuất nhập cảnh, Tour du lịch phát sinh thường xuyên trong vụ | 761.240.084                                    |
| V. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thái Minh Anh Việt Nam<br>Mã số thuế 0319349081 |                                       |            | Mua vé máy bay, dịch vụ visa xuất nhập cảnh.                                          | 398.957.392                                    |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐTN 2026

- Lưu: VT, HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Ngọc Hiếu**

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**

**Về việc: Thông qua các giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp, người có liên quan của Công ty và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai, quyết định nội dung còn lại của các giao dịch đó**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025);

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024);

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025);

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-HĐQT/2022 ngày 21/09/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026 - 2027 của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La.

Trong tình hình hiện nay, việc nắm bắt cơ hội kinh doanh là một trong những điều kiện tiên quyết để mang lại hiệu quả kinh doanh tối ưu. Đồng thời để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được linh hoạt, tận dụng lợi thế cạnh tranh, thế mạnh sẵn có trong mối quan hệ giữa Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La (“**Công ty**”) và người có liên quan của Công ty, từ đó đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung như sau:

**1. Thông qua các giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp, người có liên quan:**

Xét rằng, các giao dịch mua bán sản phẩm đường, mật, nguyên vật liệu,... dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

(Sau đây gọi chung là “**Giao dịch có liên quan**”)

Các giao dịch này thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các danh mục và các nội dung chủ yếu của Giao dịch có liên quan như được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ Trình này.

Xét rằng, việc triển khai chi tiết các Giao dịch có liên quan như được nêu tại Phụ lục 01 sẽ phải được thực hiện, giám sát và điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế cũng như nhu cầu hoạt động, kinh doanh của Công ty và thị trường. Do vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc theo nội dung được nêu tại Mục 2 Tờ trình này.

## **2. Nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị.**

2.1 Công việc được ủy quyền: Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao cho Hội đồng quản trị quyết định, thực hiện những nội dung, phần việc còn lại để ký kết, triển khai các Giao dịch có liên quan được đề cập tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.

2.2 Thời hạn ủy quyền: Thời hạn ủy quyền có hiệu lực từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình này cho đến khi Đại hội đồng cổ đông ban hành nghị quyết bãi bỏ hoặc điều chỉnh khác.

2.3 Phạm vi ủy quyền: Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp hoặc ủy quyền lại cho Tổng giám đốc hoặc người quản lý khác của Công ty theo Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty được ban hành tùy từng thời điểm thực hiện các công việc được nêu tại Mục 2.1 của Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐTN 2026

- Lưu: VT, HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Ngọc Hiếu**



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**

**PHỤ LỤC 01**

**DANH SÁCH GIAO DỊCH CÓ LIÊN QUAN VÀ PHẠM VI GIAO DỊCH  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐƯỢC PHÉP PHÊ DUYỆT TRONG THỜI HẠN ỦY QUYỀN**

(Đính kèm Tờ trình số 07/TTr-HĐQT/2026 ngày 18/10/2026 về việc thông qua các giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp, người có liên quan của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai, quyết định nội dung còn lại của các giao dịch đó)

| STT | Đối tượng có liên quan                  | Mã số thuế | Nội dung giao dịch (dự kiến)                                                                                                                                                                                                             |
|-----|-----------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Công ty TNHH Kim Hà Việt                | 0303266898 | 1. Loại giao dịch: Mua bán.<br>2. Đối tượng giao dịch: Bán sản phẩm đường các loại, mật ri; mua nguyên vật liệu, vận chuyển hàng hóa.<br>3. Địa điểm giao hàng: - Bán hàng: Tại kho bên bán<br>- Mua hàng: Tại kho bên mua hoặc tại cảng |
| 2   | Công ty cổ phần đầu tư Vương Quốc Việt  | 0309586076 | 1. Loại giao dịch: Mua bán<br>2. Đối tượng giao dịch: Bán sản phẩm đường các loại, mật ri.<br>3. Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán                                                                                                     |
| 3   | Công ty TNHH Thái Liên                  | 0105045431 | 1. Loại giao dịch: Mua bán<br>2. Đối tượng giao dịch: Bán sản phẩm đường các loại, mật ri.<br>3. Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán                                                                                                     |
| 4   | Công ty cổ phần Mía đường Trà Vinh      | 2100612472 | 1. Loại giao dịch: Mua bán<br>2. Đối tượng giao dịch: Bán sản phẩm đường các loại.<br>3. Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán                                                                                                             |
| 5   | Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Ngũ Cốc  | 0300610077 | 1. Loại giao dịch: Mua bán<br>2. Đối tượng giao dịch: Bán sản phẩm đường các loại, mật ri.<br>3. Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán                                                                                                     |
| 6   | Công Ty cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ | 1800155660 | 1. Loại giao dịch: Mua bán<br>2. Đối tượng giao dịch: Bán sản phẩm đường các loại.                                                                                                                                                       |



|    |                                                           |            |                                                                                                                                                       |
|----|-----------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                           |            | 3. Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán                                                                                                                |
| 7  | Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu- SL                      | 5500155096 | 1. Loại giao dịch: Mua bán<br>2. Đối tượng giao dịch: Mua mía Nguyên liệu.<br>3. Địa điểm giao hàng: Tại kho bên mua                                  |
| 8  | Công Ty TNHH TM Thiên Thiên Phúc                          | 0109597881 | 1. Loại giao dịch: Mua bán<br>2. Đối tượng giao dịch: Bán sản phẩm đường các loại.<br>3. Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán                          |
| 9  | Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thái Minh Anh Việt Nam | 0319349081 | 1. Loại giao dịch: Dịch vụ<br>2. Đối tượng giao dịch: mua vé MB, xin visa xuất nhập cảnh, tổ chức tour du lịch,....                                   |
| 10 | Công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ                         | 1800283278 | 1. Loại giao dịch: Mua bán / Dịch vụ<br>2. Đối tượng giao dịch : Bán sản phẩm đường các loại, mua bán máy móc thiết bị                                |
| 11 | Công ty cổ phần Đường Kon Tum                             | 6100228104 | 1. Loại giao dịch: Mua bán<br>2. Đối tượng giao dịch: Bán sản phẩm đường các loại, mua bán máy móc thiết bị<br>3. Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán |
| 12 | Công ty cổ phần Mía đường Sóc Trăng                       | 2200107515 | 1. Loại giao dịch: Mua bán<br>2. Đối tượng giao dịch: Bán sản phẩm đường các loại.<br>3. Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán                          |
| 13 | Công ty cổ phần Mía đường Tuy Hòa                         | 4400118317 | 1. Loại giao dịch: Mua bán<br>2. Đối tượng giao dịch: Bán sản phẩm đường các loại, mua bán máy móc thiết bị<br>3. Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán |



**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**  
Về việc: Sửa đổi, cập nhật ngành, nghề kinh doanh; bổ sung Người đại diện theo pháp luật và sửa đổi Điều lệ Công ty.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025)

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-HĐQT/2022 ngày 21/09/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La.

- Dựa trên tình hình hoạt động và nhu cầu kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Sơn La kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau đây:

**I. Về việc Sửa đổi, cập nhật ngành, nghề kinh doanh của Công ty:**

1. Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh và cập nhật chi tiết mã ngành hoạt động kinh doanh để phù hợp lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty, chi tiết dưới đây:

| STT | Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh |                                                                                            | Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh |                                                                                            |
|-----|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Mã ngành                                                   | Tên ngành                                                                                  | Mã ngành                                                 | Tên ngành                                                                                  |
| 1.  | 1072<br>(Chính)                                            | Sản xuất đường<br>Chi tiết: Sản xuất đường, chế biến và kinh doanh các sản phẩm sau đường. | 1072<br>(Chính)                                          | Sản xuất đường<br>Chi tiết: Sản xuất đường, chế biến và kinh doanh các sản phẩm sau đường. |
| 2.  | 0114                                                       | Trồng cây mía                                                                              | 0114                                                     | Trồng cây mía                                                                              |
| 3.  | 0163                                                       | Hoạt động dịch vụ sau thu                                                                  | 0163                                                     | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                            |

| STT | Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh |                                                                                                                            | Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Mã ngành                                                   | Tên ngành                                                                                                                  | Mã ngành                                                 | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|     |                                                            | hoạch                                                                                                                      |                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4.  | 0161                                                       | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                               | 0161                                                     | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5.  | 3320                                                       | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                    | 3320                                                     | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 6.  | 4312                                                       | Chuẩn bị mặt bằng<br>Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng                                       | 4312                                                     | Chuẩn bị mặt bằng (trừ dịch vụ nổ mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)                                                                                                                                                                                                                      |
| 7.  | 4311                                                       | Phá dỡ                                                                                                                     | 4311                                                     | Phá dỡ (trừ dịch vụ nổ mìn)                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8.  | 4321                                                       | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                      | 4321                                                     | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 9.  | 4330                                                       | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                             | 4330                                                     | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 10. | 4632                                                       | Bán buôn thực phẩm<br>Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột | 4632                                                     | Bán buôn thực phẩm (trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).                              |
| 11. | 0130                                                       | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp                                                                                     | 0130                                                     | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 12. | 4653                                                       | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                     | 4653                                                     | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân |

| STT | Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh |                                                                                                                                                                                                                     | Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Mã ngành                                                   | Tên ngành                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành                                                 | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|     |                                                            |                                                                                                                                                                                                                     |                                                          | phối).                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 13. | 4659                                                       | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                     | 4659                                                     | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối). |
| 14. | 1105                                                       | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                                                                             | 1105                                                     | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 15. | 3314                                                       | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện                                                                                                                                                                                   | 3314                                                     | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 16. | 4322                                                       | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                               | 4322                                                     | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                  |
| 17. | 3312                                                       | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                               | 3312                                                     | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 18. | 4329                                                       | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động; các loại cửa tự động; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống hút bụi; | 4329                                                     | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động; các loại cửa tự động; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống hút bụi;                                                                                    |
| 19. | 3311                                                       | Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                                                   | 3311                                                     | Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                                                                                                                                      |

| STT | Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh |                                                                        | Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Mã ngành                                                   | Tên ngành                                                              | Mã ngành                                                 | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 20. | 3511                                                       | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo                        | 3511                                                     | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (trừ Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội).                                                                                                               |
| 21. | 3512                                                       | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo                              | 3512                                                     | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (trừ Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội).                                                                                                                     |
| 22. | 3513                                                       | Truyền tải và phân phối điện                                           | 3513                                                     | Truyền tải và phân phối điện (trừ Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội).                                                                                                                                  |
| 23. | 4620                                                       | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | 4620                                                     | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối). |
| 24. | 4673                                                       | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                | 4673                                                     | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân                       |

| STT | Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh |                                                                                                                                  | Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Mã ngành                                                   | Tên ngành                                                                                                                        | Mã ngành                                                 | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|     |                                                            |                                                                                                                                  |                                                          | phối).                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 25. | 4101                                                       | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                | 4101                                                     | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 26. | 4933                                                       | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                   | 4933                                                     | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 27. | 1080                                                       | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                                                                    | 1080                                                     | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 28. | 2012                                                       | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ                                                                                              | 2012                                                     | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 29. | 2512                                                       | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                       | 2512                                                     | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 30. | 5210                                                       | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                      | 5210                                                     | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 31. | 4102                                                       | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                          | 4102                                                     | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 32. | 4671                                                       | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                     | 4671                                                     | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối). |
| 33. | 4722                                                       | Bán lẻ thực phẩm                                                                                                                 | 4722                                                     | Bán lẻ thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 34. | 4773                                                       | Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)<br>Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan | 4773                                                     | Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) (trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư                                                                                                                  |

| STT | Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh |                                                                                                                                                                                         | Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Mã ngành                                                   | Tên ngành                                                                                                                                                                               | Mã ngành                                                 | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|     |                                                            |                                                                                                                                                                                         |                                                          | nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 35. | 4679                                                       | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn côn,mật - Kinh doanh mía giống, mía nguyên liệu | 4679                                                     | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp;<br>- Bán buôn côn, mật;<br>- Kinh doanh mía giống, mía nguyên liệu. |
| 36. | 4299                                                       | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Làm kênh mương nội đồng và giao thông vùng nguyên liệu mía.                                                                     | 4299                                                     | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Làm kênh mương nội đồng và giao thông vùng nguyên liệu mía.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền để hoàn thành việc cập nhật ngành nghề kinh doanh theo quy định hiện hành.

2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Điều lệ CTCP Mía đường Sơn La về ngành nghề kinh doanh theo ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh nêu tại Mục I.1 của Tờ trình này.

3. Trong trường hợp nội dung sửa đổi ngành, nghề được liệt kê tại Tờ trình này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng có yêu cầu điều chỉnh của Cơ quan quản lý Nhà nước thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật chủ động

điều chỉnh nội dung đăng ký ngành nghề kinh doanh và sửa đổi ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ theo hướng dẫn nhưng phải đảm bảo phù hợp mã ngành đã được phê duyệt.

## **II. Về việc bổ sung người đại diện theo pháp luật của Công ty:**

1. Bổ sung người đại diện theo pháp luật:

- Số lượng bổ sung: **01 người**

- Người đại diện theo pháp luật bổ sung: **Tổng Giám đốc Công ty**

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Sửa đổi Khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty CP Mía đường Sơn La về Người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau:

*“Công ty có thể có tối đa hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc. Cụ thể, số lượng và chức danh làm đại diện pháp luật sẽ theo quyết định của Hội đồng quản trị.”*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

### **Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Ngọc Hiếu**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**

Số: 09 /TTr-HĐQT/2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**  
**V/v: Miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La**  
**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024);
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-HĐQT/2022 ngày 21/09/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN2023 ngày 26/09/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐQT/2026 ngày 17/10/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc: Phê duyệt bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025-2026 và nội dung Miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Đại hội đã thông qua nội dung miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty tại Điều 10 Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN2023 ngày 26/09/2023, trên cơ sở Tờ trình số 08/TTr-HĐQT/2023 ngày 26/09/2023 của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn La kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung chấp thuận miễn chào mua công khai cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần mía đường Sơn La theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán năm 2019 đối với các cá nhân nhận chuyển nhượng cổ phiếu với nội dung chi tiết như sau:

1. Danh sách các cá nhân nhận chuyển nhượng cổ phiếu không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai:



| STT | Họ và tên            | Số CCCD      | Ngày cấp   | Nơi cấp            |
|-----|----------------------|--------------|------------|--------------------|
| 1   | Ông Đặng Việt Anh    | 079078023259 | 11/11/2021 | Cục CSQLHC về TTXH |
| 2   | Bà Đặng Thị Thu Hằng | 079177030730 | 26/08/2022 | Cục CSQLHC về TTXH |

2. Đối tượng chuyển nhượng cổ phiếu không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai: Các cổ đông của Công ty cổ phần mía đường Sơn La.

3. Các cá nhân nhận chuyển nhượng cổ phiếu nêu tại mục 1 nêu trên không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai khi nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết trong một lần hoặc nhiều lần dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu cổ phần đạt từ 25% trở lên hoặc mua tiếp dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần mía đường Sơn La.

4. Phương thức giao dịch: Nhận chuyển nhượng thông qua giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận trên sàn chứng khoán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình này.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;

- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Hiếu





**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**  
**SƠN LA SUGAR JOINT STOCK COMPANY**  
Km 34 QL 6 Sơn La-Hà Nội, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.  
Website: <https://miaduongsongla.vn>; ĐT: 02123.843.274

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025-2026**

Họ và tên cổ đông (người nhận ủy quyền): .....

Mã cổ đông: .....

Số cổ phần có quyền biểu quyết: ..... Cổ phần.

**NỘI DUNG BIỂU QUYẾT**

| TT | Nội dung vấn đề biểu quyết                                                                                                                                                                                              | Ý kiến biểu quyết        |                          |                          |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                         | Tán thành                | Không tán thành          | Không có ý kiến          |
| 1  | Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2025-2026 (từ 01/07/2025 đến 30/06/2026) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026-2027 (từ 01/07/2026 đến 30/06/2027).                 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2  | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2025-2026; Định hướng hoạt động năm tài chính 2026-2027.                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3  | Báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập cho năm tài chính 2025-2026.                                                                                                                                               | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4  | Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2025-2026; Định hướng hoạt động năm tài chính 2026-2027.                                                                                                              | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 5  | Thông qua BCTC đã được kiểm toán cho năm tài chính 2025-2026.                                                                                                                                                           | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 6  | Thông qua Tờ trình của HĐQT về phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025-2026.<br>- Chia cổ tức 100 % vốn Điều lệ.<br>- Trích lập các quỹ theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT/2026 ngày 18/10/2026 của Hội đồng quản trị Công ty. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 7  | Thông qua Báo cáo Thù lao của HĐQT, BKS năm tài chính 2025-2026; Dự kiến thù lao của HĐQT, BKS năm tài chính 2026 - 2027.                                                                                               | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 8  | Thông qua Tờ trình của HĐQT về kế hoạch SXKD năm tài chính 2026 - 2027.                                                                                                                                                 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 9  | Thông qua tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026- 2027.                                                                                                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 10 | Thông qua toàn bộ giao dịch với các bên liên quan được nêu tại thuyết minh Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2025-2026.                                                                                 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 11 | Thông qua các giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp, người có liên quan của Công ty và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai, quyết định nội dung còn lại của các giao dịch đó                          | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 12 | Thông qua Tờ trình về việc Sửa đổi, cập nhật ngành, nghề kinh doanh; bổ sung Người đại diện theo pháp luật và sửa đổi Điều lệ Công ty.                                                                                  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 13 | Thông qua Tờ trình về việc Miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2026

**Người biểu quyết**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Quý Cổ đông vui lòng đánh dấu "X" vào ô thích hợp;
- Sau khi kết thúc biểu quyết đề nghị gửi lại phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu để tổng hợp.